



BÙI VĂN HỒNG (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)

NGUYỄN THỊ HỒNG CHIÊM – LÊ THỊ MỸ NGÀ – ĐOÀN THỊ NGÂN

CÔNG NGHỆ

SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BÙI VĂN HỒNG (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)
NGUYỄN THỊ HỒNG CHIẾM – LÊ THỊ MỸ NGÀ – ĐOÀN THỊ NGÂN

CÔNG NGHỆ

Sách giáo viên



Chân trời sáng tạo

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



LỜI NÓI ĐẦU

Kính chào quý thầy cô!

Sách giáo viên Công nghệ 4 thuộc bộ sách Chân trời sáng tạo là tài liệu dùng cho giáo viên dạy môn Công nghệ 4. Cùng với sách giáo khoa và vở bài tập Công nghệ 4, sách giáo viên Công nghệ 4 sẽ đồng hành cùng quý thầy cô trong suốt quá trình dạy học. Sách được biên soạn với những mục đích:

- Diễn giải những ý tưởng sư phạm được thể hiện trong sách giáo khoa Công nghệ 4 để giúp giáo viên có định hướng trong việc thiết kế nội dung bài học cũng như xác định mục tiêu dạy học của mỗi bài học.
- Gợi ý phương án dạy học từng nội dung cụ thể để giáo viên tổ chức hoạt động dạy học, đảm bảo tốt nhất việc hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực công nghệ được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình môn Công nghệ năm 2018.
- Cung cấp một số thông tin bổ sung giúp giáo viên có thêm nguồn tham khảo để mở rộng hoạt động dạy học.

Sách giáo viên Công nghệ 4 gồm hai phần:

Phần một: Giới thiệu chung

Phần này giới thiệu về định hướng biên soạn, cấu trúc sách giáo khoa và một số gợi ý chung trong dạy học môn Công nghệ 4. Mục đích giúp giáo viên nắm vững mục tiêu môn học, ý tưởng xây dựng nội dung bài học, ý tưởng biên soạn sách giáo khoa, phương pháp và hình thức dạy học, cách đánh giá kết quả học tập của học sinh trong môn Công nghệ 4.

Phần hai: Hướng dẫn dạy học cụ thể

Phần này đưa ra những gợi ý chi tiết về phương án tổ chức hoạt động dạy học cho từng bài học trong sách giáo khoa. Mục đích giúp giáo viên thuận lợi trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học. Trên cơ sở những hướng dẫn này, giáo viên có thể vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động học tập cho học sinh để phù hợp với điều kiện thực tế.

Sách giáo viên Công nghệ 4 được biên soạn với mong muốn bổ sung tài liệu hướng dẫn hữu ích, giúp giáo viên dạy học hiệu quả môn Công nghệ 4, song không thể tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót trong quá trình biên soạn, nhóm tác giả rất mong nhận được những góp ý từ quý thầy cô để nội dung sách được hoàn thiện hơn.

Kính chúc quý thầy cô giảng dạy môn Công nghệ 4 đạt hiệu quả cao.

Nhóm tác giả



MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	3
HƯỚNG DẪN CHUNG	
I. Giới thiệu sách giáo khoa Công nghệ 4	5
II. Cấu trúc sách và cấu trúc bài học môn Công nghệ 4	9
III. Gợi ý sử dụng phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Công nghệ 4...	15
IV. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Công nghệ 4	19
V. Hướng dẫn sử dụng sách giáo viên môn Công nghệ 4	20
HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CỤ THỂ	
PHẦN 1. CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG	23
Bài 1. Hoa và cây cảnh quanh em	23
Bài 2. Vật liệu, dụng cụ trồng hoa và cây cảnh trong chậu	28
Bài 3. Gieo hạt và trồng cây hoa trong chậu	33
Bài 4. Trồng cây cảnh trong chậu	39
Bài 5. Chăm sóc hoa, cây cảnh trong chậu	43
Dự án 1. Em trồng hoa trang trí lớp học	47
Ôn tập Phần 1	49
PHẦN 2. THỦ CÔNG KỸ THUẬT	51
Bài 6. Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật	51
Bài 7. Em lắp ghép mô hình kỹ thuật	55
Bài 8. Đồ chơi dân gian	59
Bài 9. Em làm diều giấy	63
Dự án 2. Em làm đèn ông sao	68
Ôn tập Phần 2	70

I. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA CÔNG NGHỆ 4

Công nghệ 4 là môn học mới ở cấp Tiểu học theo Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) năm 2018, được phát triển từ môn Thủ công – Kỹ thuật trong chương trình hiện hành. Chương trình gồm các mạch nội dung:

- (1) Hoa và cây cảnh trong đời sống.
- (2) Trồng hoa và cây cảnh trong chậu.
- (3) Lắp ghép mô hình kỹ thuật.
- (4) Làm đồ chơi gian gian.

Điểm mới nổi bật của môn Công nghệ theo chương trình GDPT năm 2018 như sau:

(1) Đảm bảo phát triển phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực đặc thù cho học sinh trong mỗi bài học.

(2) Chú trọng phát triển năng lực vận dụng, năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo cho học sinh.

(3) Đặc biệt, vận dụng tiếp cận giáo dục STEM trong phát triển năng lực học sinh và góp phần thúc đẩy giáo dục STEM.

Sách giáo khoa (SGK) môn Công nghệ 4 được biên soạn gắn liền với thông điệp Chuẩn mực – Khoa học – Hiện đại; mở ra chân trời sáng tạo cho học sinh trong học tập và giáo viên trong dạy học; chú trọng phát triển phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực công nghệ cho học sinh, đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT năm 2018. Sách biên soạn đáp ứng các yêu cầu chung đối với SGK mới như sau:

– Theo định hướng đổi mới GDPT với trọng tâm là chuyển từ giáo dục chú trọng truyền thụ kiến thức sang giáo dục đảm bảo hình thành và phát triển toàn diện các phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù của môn học, được thể hiện qua:

+ Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

+ Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2013 của Quốc hội về đổi mới chương trình và SGK phổ thông.

+ Chương trình GDPT tổng thể và Chương trình môn Công nghệ được ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Luật Giáo dục (sửa đổi) 2019.

– Bám sát các tiêu chuẩn biên soạn SGK mới được ban hành kèm theo Thông tư số 23/2020/TT-BGDĐT ngày 06/08/2020 và Thông tư số 05/2022/TT-BGDĐT ngày 19/03/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, từ tiêu chuẩn về điều kiện tiên quyết đến các tiêu chuẩn về nội dung, phương pháp giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục, cấu trúc SGK, ngôn ngữ sử dụng và hình thức trình bày SGK.

Với tư tưởng xem SGK là phương tiện chuyển tải tri thức, truyền cảm hứng để học sinh tìm tòi, khám phá, thực hành, vận dụng, sáng tạo và kiến tạo các giá trị của bản thân, SGK Công nghệ 4 được biên soạn dựa trên các tiếp cận nổi bật sau:

a. Tích cực hoá và định hướng vào người học

Đây chính là cách tiếp cận “lấy hoạt động học làm trung tâm” đang được vận dụng trong giáo dục ở nước ta và trên thế giới; tích cực hoá và định hướng vào người học nhằm tạo động cơ học tập tích cực cho học sinh, thúc đẩy sự khám phá, tính chủ động, tích cực và tự lực của học sinh trong quá trình học tập. Nội dung học tập phù hợp với hứng thú, kinh nghiệm thực tế của người học và gắn gũi với đời sống sinh hoạt hằng ngày của học sinh. Phương pháp tổ chức hoạt động học tập chú trọng đến tính tự lực, rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tìm tòi, nghiên cứu. Trong đó, hoạt động học tập của học sinh là trung tâm của quá trình dạy học.

b. Phát triển năng lực người học

Dạy học theo định hướng phát triển năng lực tập trung vào những nội dung cốt lõi và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Giáo viên tạo ra môi trường để học sinh hoạt động, tự lực khám phá tri thức, rèn luyện năng lực, kĩ năng và hình thành nhân cách dựa trên những kinh nghiệm đã được tích lũy. Từ đó, học sinh nhận ra được giá trị của tri thức và vận dụng tri thức đó vào thực tiễn. Nghĩa là, thông qua hoạt động học tập, hình thành cho học sinh các năng lực để biến quá trình học tập thành quá trình phát triển tư duy sáng tạo. Một trong những giải pháp giáo dục hiện đại giúp phát huy tối đa năng lực người học là tổ chức hoạt động trải nghiệm trong các tình huống nhận thức và thực tiễn.

Định hướng đổi mới GDPT chú trọng mục tiêu hình thành và phát triển phẩm chất và năng lực cho người học. Do đó, nội dung kiến thức khoa học của SGK được lựa chọn nhằm đáp ứng các yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực công nghệ theo Chương trình GDPT tổng thể năm 2018.

c. Học tập dựa trên hoạt động trải nghiệm, dựa trên vấn đề

Học tập trải nghiệm tạo cơ hội cho học sinh tiếp cận thực tế, phát triển cảm xúc, huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm đã có để thực hiện những nhiệm vụ được giao, giải quyết những vấn đề của thực tiễn.

Bản chất của học tập trải nghiệm là học thông qua làm và phản ánh nên nội dung SGK Công nghệ 4 được cấu trúc theo hình thức tích hợp lý thuyết khoa học với thực hành kỹ thuật trong mỗi bài học và dự án học tập ở cuối mỗi chương để giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng. Qua đó, phát triển năng lực công nghệ và năng lực cốt lõi chung cho học sinh. Vì vậy, học tập dựa trên hoạt động trải nghiệm trong môn Công nghệ 4 được thực hiện thông qua việc tổ chức các hoạt động học tập theo chủ đề tích hợp và dự án học tập.

d. Giáo dục STEM

Giáo dục công nghệ nhằm hình thành ở học sinh hệ thống kiến thức về quy trình và kỹ thuật chế biến vật liệu, năng lượng, thông tin; bao gồm kiến thức, thiết bị, phương pháp và các hệ thống dùng trong việc tạo ra hàng hoá và cung cấp dịch vụ.

STEM là viết tắt của các từ: Science (Khoa học), Technology (Công nghệ), Engineering (Kỹ thuật) và Mathematics (Toán học). Về bản chất, giáo dục STEM được hiểu là trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cần thiết liên quan đến các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học. Những kiến thức và kỹ năng này được tích hợp và lồng ghép, bổ trợ lẫn nhau để giúp học sinh vừa hiểu được nguyên lý, vừa có thể áp dụng để thực hành và tạo ra được những sản phẩm trong cuộc sống thường ngày. Với khoa học, học sinh được trang bị kiến thức về các khái niệm, các nguyên lý, các định luật và các cơ sở lý thuyết của khoa học. Từ đó, học sinh có khả năng liên kết các kiến thức để giải thích sự vật, hiện tượng tự nhiên, thực hành vận dụng kiến thức, áp dụng vào thực tiễn để giải quyết vấn đề. Kiến thức, kỹ năng công nghệ giúp học sinh có khả năng sử dụng và quản lý công nghệ từ những vật dụng đơn giản đến những hệ thống phức tạp. Kỹ năng kỹ thuật giúp học sinh có cái nhìn tổng quan và đưa ra được những giải pháp trong các vấn đề liên quan đến thiết kế, xây dựng quy trình. Cuối cùng, kỹ năng toán học giúp học sinh hiện thực hoá ý tưởng một cách chính xác, áp dụng các khái niệm và kỹ năng toán học vào mọi khía cạnh trong cuộc sống hằng ngày. Như vậy, giáo dục STEM có thể hiểu là phương thức giáo dục tích hợp theo cách tiếp cận liên môn và thông qua thực hành, ứng dụng. Bên cạnh đó, giáo dục STEM đề cao việc hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề, thúc đẩy sự sáng tạo của người học trong học tập, góp phần phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi chung cho học sinh.

Ở cấp Tiểu học, môn Công nghệ 4 có mối quan hệ với nhiều lĩnh vực giáo dục khác, như Khoa học, Toán. Vì vậy, vận dụng tiếp cận giáo dục STEM trong dạy học môn Công nghệ 4 hoàn toàn phù hợp, qua đó giúp đem lại hiệu quả dạy học cho môn Công nghệ và thúc đẩy sự phát triển của giáo dục STEM, đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực cho cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Mỗi bài học trong SGK môn Công nghệ 4 được biên soạn tích hợp theo định hướng giáo dục STEM, giúp học sinh tăng cường hoạt động trải nghiệm trong khám phá kiến thức và rèn luyện kỹ năng; kết hợp học tập thông qua dự án để phát triển năng lực vận dụng, năng lực sáng tạo, qua đó phát triển phẩm chất, năng lực chung và năng lực công nghệ đã được quy định trong Chương trình GDPT năm 2018.

e. Hội nhập xu hướng xã hội hiện đại

Lĩnh vực công nghệ có mối quan hệ chặt chẽ với sự phát triển của khoa học. Nếu khoa học hướng tới giải thích, khám phá thế giới, thì công nghệ dựa trên những thành tựu của khoa học để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ công nghệ, giải quyết những vấn đề của thực tiễn, cải tạo thế giới và định hình môi trường sống của con người. Vì vậy, những thông tin và phương pháp trong lĩnh vực công nghệ luôn biến chuyển theo sự phát triển của khoa học. Nội dung SGK Công nghệ 4 mang đến những kiến thức, những cách ứng xử, tương tác với sự vật, hiện tượng diễn ra trong thực tiễn theo xu hướng của xã hội hiện đại, cập nhật những thông tin mới trong lĩnh vực công nghệ, kỹ thuật.

Lớp 4 tiếp nối nội dung học tập ở lớp 3, đánh dấu giai đoạn quan trọng trong quá trình phát triển trí tuệ và nhân cách của học sinh. Ở giai đoạn này, học sinh tiếp tục phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành ở lớp 1, 2 và 3, đồng thời tiếp tục hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực mới; tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội. Ngoài những yêu cầu chung đối với SGK Công nghệ, nội dung của SGK Công nghệ 4 còn đảm bảo phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và những trải nghiệm của học sinh cấp Tiểu học, giúp học sinh có được những kiến thức về công nghệ và đời sống, kiến thức và kỹ năng về thủ công kỹ thuật. Sách sử dụng học liệu, từ ngữ, hình ảnh rõ ràng, trong sáng, dễ hiểu để phù hợp với mức độ tư duy và nhận thức của học sinh.

Bên cạnh đó, định hướng biên soạn SGK môn Công nghệ xuyên suốt các lớp là THIẾT THỰC – HẤP DẪN – DỄ HIỂU, nội dung học tập của SGK Công nghệ 4 gần gũi với đời sống, phù hợp với lứa tuổi học sinh và đáp ứng yêu cầu cần đạt; học sinh dễ học và giáo viên dễ dạy; đảm bảo tính chuẩn mực, khoa học và hiện đại; tính sư phạm và tính giáo dục cao; kết hợp hài hoà, cân đối giữa kênh chữ và kênh hình; phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của học sinh lớp 4.

II. CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC BÀI HỌC MÔN CÔNG NGHỆ 4

2.1. Cấu trúc sách giáo khoa

SGK Công nghệ 4 được biên soạn bám sát Chương trình GDPT môn Công nghệ năm 2018 và được cấu trúc thành các nội dung chính sau đây:

- **Hướng dẫn sử dụng sách:** giới thiệu ngắn gọn về các thành phần của bài học, nội dung và ý nghĩa các hoạt động chủ yếu của học sinh.

- **Lời nói đầu:** giới thiệu ngắn gọn những thông điệp mà nhóm tác giả muốn gửi gắm qua cuốn sách, đồng thời hướng dẫn giáo viên về phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá.

- **Mục lục:** thể hiện trình tự sắp xếp các bài học và số trang bắt đầu bài học để người đọc dễ dàng tra cứu.

- **Nội dung chính:** giới thiệu các bài học và dự án học tập với nội dung kiến thức, kĩ năng đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học.

- **Giải thích thuật ngữ:** chọn lọc, giải thích và ghi chú sự xuất hiện của những thuật ngữ chuyên môn quan trọng nhưng chưa được giải thích trong nội dung bài học.

Riêng nội dung chính của SGK Công nghệ 4 được thiết kế thành 2 phần, với 9 bài học, 2 dự án học tập và 2 bài ôn tập theo các chủ đề học tập trong Chương trình GDPT môn Công nghệ năm 2018. Các phần được sắp xếp theo mức độ phức tạp tăng dần của kiến thức, kĩ năng như sau:

- **Phần 1. Công nghệ và đời sống** với 5 bài học, 1 dự án học tập và 1 bài ôn tập. Mục tiêu giúp học sinh tìm hiểu, phân biệt được các loại hoa và cây cảnh phổ biến; nhận biết được đặc điểm, lợi ích, ý nghĩa của hoa và cây cảnh trong đời sống; rèn luyện kĩ năng trồng, chăm sóc hoa và cây cảnh xung quanh; có ý thức bảo vệ môi trường.

- **Phần 2. Thủ công kĩ thuật** với 4 bài học, 1 dự án học tập và 1 bài ôn tập. Nội dung này được phát triển theo hướng công nghệ, giúp học sinh làm quen với kết cấu kĩ thuật và quy trình làm ra sản phẩm công nghệ.

Thời lượng thực hiện chương trình môn Công nghệ 4 là 35 tiết/năm học, dạy trong 35 tuần. Mỗi chủ đề ứng với một phần nội dung, dự kiến phân bổ như sau:

- Phần 1. Công nghệ và đời sống (20 tiết) gồm: 16 tiết học + 2 tiết dự án + 1 tiết ôn tập + 1 tiết kiểm tra, đánh giá.

- Phần 2. Thủ công kĩ thuật (15 tiết) gồm: 11 tiết học + 2 tiết dự án + 1 tiết ôn tập + 1 tiết kiểm tra, đánh giá.

Tổng cộng = 35 tiết.

Tên phần	Tên bài	Dự kiến số tiết thực hiện trong SGK
Phần 1. Công nghệ và đời sống	Bài 1. Hoa và cây cảnh quanh em	3
	Bài 2. Vật liệu, dụng cụ trồng hoa và cây cảnh trong chậu	4
	Bài 3. Gieo hạt và trồng hoa trong chậu	3
	Bài 4. Trồng cây cảnh trong chậu	3
	Bài 5. Chăm sóc hoa, cây cảnh trong chậu	3
	Dự án 1. Em trồng hoa trang trí lớp học	2
	Ôn tập Phần 1	1
	Kiểm tra, đánh giá	1
Phần 2. Thủ công kỹ thuật	Bài 6. Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật	2
	Bài 7. Em lắp ghép mô hình kỹ thuật	3
	Bài 8. Đồ chơi dân gian	2
	Bài 9. Em làm điều giấy	4
	Dự án 2. Em làm đèn ông sao	2
	Ôn tập Phần 2	1
	Kiểm tra, đánh giá	1

2.2. Cách trình bày sách giáo khoa

SGK được trình bày có sự kết hợp hài hoà, cân đối giữa kênh chữ và kênh hình, đảm bảo khoa học, mang tính sư phạm và giáo dục cao, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của học sinh lớp 4. Cụ thể:

– Kênh chữ: ngắn gọn, súc tích, gợi ý cho học sinh và giáo viên cách thức tổ chức hoạt động học tập (quan sát, đóng vai, thực hành,...), đồng thời tạo điều kiện cho giáo viên vận dụng kết hợp nhiều phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng lấy học sinh làm trung tâm.

– Kênh hình (chiếm ưu thế): giúp học sinh dễ dàng quan sát và nhận biết các hoạt động như khởi động, khám phá, thực hành, luyện tập, vận dụng thông qua các hình ảnh gần gũi với thực tế; minh hoạ để học sinh có thể nhận biết và thực hiện được các hoạt động trải nghiệm (trò chơi, thảo luận nhóm, thực hành,...); gợi ý, dẫn dắt học sinh hình thành các năng lực đặc thù của môn học.

– Sự kết hợp giữa kênh hình và kênh chữ thông qua bóng nói, bóng nghĩ nhằm

thu hút, hấp dẫn học sinh (giúp sách có cách thể hiện giống truyện tranh, tạo sự thân thiết, gần gũi với học sinh tiểu học); đồng thời dẫn dắt tạo ra sự tò mò, kích thích tư duy, khám phá của học sinh; giúp sách tiếp cận thực tiễn và đi vào thực tiễn.

2.3. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt của mỗi bài

Tên bài	Số tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Năng lực chuyên môn	Năng lực chung	Phẩm chất
PHẦN 1. CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG						
Bài 1. Hoa và cây cảnh quanh em	3	1. Một số loại hoa và cây cảnh phổ biến 2. Một số đặc điểm chính của hoa và cây cảnh 3. Lợi ích của hoa và cây cảnh	– Nhận biết được một số loại hoa và cây cảnh phổ biến. – Nêu được lợi ích của hoa và cây cảnh trong đời sống. – Có hứng thú với việc trồng, chăm sóc và bảo vệ hoa, cây cảnh.	– Nhận thức công nghệ. – Giao tiếp công nghệ. – Đánh giá công nghệ.	– Tự chủ, tự học. – Giao tiếp và hợp tác. – Giải quyết vấn đề và sáng tạo.	– Yêu nước. – Trung thực. – Trách nhiệm.
Bài 2. Vật liệu, dụng cụ trồng hoa và cây cảnh trong chậu	4	1. Một số loại chậu trồng hoa và cây cảnh 2. Giá thể trồng hoa và cây cảnh trong chậu 3. Dụng cụ trồng hoa và cây cảnh trong chậu 4. Sử dụng một số dụng cụ trồng hoa và cây cảnh	– Trình bày được đặc điểm của một số loại chậu trồng hoa và cây cảnh. – Nêu được một số loại giá thể dùng để trồng hoa và cây cảnh trong chậu. – Sử dụng được một số dụng cụ trồng hoa, cây cảnh đơn giản.	– Nhận thức công nghệ. – Sử dụng công nghệ. – Đánh giá công nghệ.	– Tự chủ, tự học. – Giao tiếp và hợp tác. – Giải quyết vấn đề và sáng tạo.	– Chăm chỉ. – Trung thực. – Trách nhiệm.

Tên bài	Số tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Năng lực chuyên môn	Năng lực chung	Phẩm chất
Bài 3. Gieo hạt và trồng cây hoa trong chậu	3	1. Các bước gieo hạt trong chậu 2. Thực hành gieo hạt hoa hướng dương trong chậu 3. Các bước trồng cây hoa trong chậu 4. Thực hành trồng cây hoa mười giờ trong chậu	– Tóm tắt được nội dung các bước gieo hạt trong chậu. – Thực hiện được việc gieo hạt trong chậu. – Trồng được một số loại hoa trong chậu.	– Nhận thức công nghệ. – Giao tiếp công nghệ. – Sử dụng công nghệ.	– Tự chủ, tự học. – Giao tiếp và hợp tác. – Giải quyết vấn đề và sáng tạo.	– Chăm chỉ. – Trung thực. – Trách nhiệm.
Bài 4. Trồng cây cảnh trong chậu	3	1. Các bước trồng cây con trong chậu 2. Thực hành trồng cây lưỡi hổ trong chậu	– Tóm tắt được nội dung các bước trồng cây con trong chậu. – Trồng được một số loại cây cảnh trong chậu.	– Nhận thức công nghệ. – Giao tiếp công nghệ. – Sử dụng công nghệ.	– Tự chủ, tự học. – Giao tiếp và hợp tác. – Giải quyết vấn đề và sáng tạo.	– Chăm chỉ. – Trung thực. – Trách nhiệm.
Bài 5. Chăm sóc hoa, cây cảnh trong chậu	3	1. Công việc chăm sóc hoa và cây cảnh trong chậu 2. Thực hành chăm sóc cây dừa cạn và cây lưỡi hổ trong chậu	– Mô tả được các công việc chủ yếu để chăm sóc một số loại hoa và cây cảnh phổ biến. – Chăm sóc được một số loại hoa và cây cảnh trong chậu.	– Nhận thức công nghệ. – Sử dụng công nghệ. – Đánh giá công nghệ.	– Tự chủ, tự học. – Giao tiếp và hợp tác. – Giải quyết vấn đề và sáng tạo.	– Chăm chỉ. – Trung thực. – Trách nhiệm.

Tên bài	Số tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Năng lực chuyên môn	Năng lực chung	Phẩm chất
Dự án 1. Em trồng hoa trang trí lớp học	2	1. Mô tả dự án 2. Mục tiêu 3. Nhiệm vụ 4. Phương tiện thực hiện 5. Sản phẩm 6. Đánh giá	Trồng được một chậu hoa trang trí lớp học theo chủ đề.	- Nhận thức công nghệ. - Sử dụng công nghệ. - Giao tiếp công nghệ. - Đánh giá công nghệ.	- Tự chủ, tự học. - Giao tiếp và hợp tác. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo.	- Nhân ái. - Chăm chỉ. - Trách nhiệm.
Ôn tập Phần 1	1					
Kiểm tra 1	1					
PHẦN 2. THỦ CÔNG KĨ THUẬT						
Bài 6. Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật	2	1. Chi tiết trong bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật 2. Dụng cụ	- Kể tên, nhận biết được các chi tiết của bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật. - Sử dụng được dụng cụ để lắp và tháo vít; lắp ghép được một số mô hình đơn giản.	- Nhận thức công nghệ. - Sử dụng công nghệ. - Giao tiếp công nghệ. - Đánh giá công nghệ.	- Tự chủ, tự học. - Giao tiếp và hợp tác. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo.	- Chăm chỉ. - Trung thực. - Trách nhiệm.
Bài 7. Em lắp ghép mô hình kĩ thuật	3	1. Tìm hiểu sản phẩm mẫu 2. Yêu cầu sản phẩm 3. Chi tiết và dụng cụ 4. Thực hành lắp ghép mô hình cầu vượt	Lựa chọn và sử dụng được một số dụng cụ và chi tiết để lắp ghép được một số mô hình kĩ thuật đơn giản.	- Nhận thức công nghệ. - Sử dụng công nghệ. - Giao tiếp công nghệ. - Đánh giá công nghệ. - Thiết kế kĩ thuật.	- Tự chủ, tự học. - Giao tiếp và hợp tác. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo.	- Chăm chỉ. - Trung thực. - Trách nhiệm.

Tên bài	Số tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt	Năng lực chuyên môn	Năng lực chung	Phẩm chất
Bài 8. Đồ chơi dân gian	2	1. Đồ chơi dân gian 2. Sử dụng đồ chơi dân gian	Nhận biết và sử dụng được một số đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi.	- Nhận thức công nghệ. - Giao tiếp công nghệ. - Sử dụng công nghệ. - Đánh giá công nghệ.	- Tự chủ, tự học. - Giao tiếp và hợp tác. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo.	- Yêu nước. - Nhân ái. - Trung thực.
Bài 9. Em làm điều giấy	4	1. Tìm hiểu sản phẩm mẫu 2. Yêu cầu sản phẩm 3. Vật liệu và dụng cụ 4. Thực hành làm điều giấy 5. Tính toán chi phí làm điều giấy	- Làm được điều giấy phù hợp với lứa tuổi theo hướng dẫn. - Tính toán chi phí cho một chiếc điều giấy tự làm.	- Nhận thức công nghệ. - Sử dụng công nghệ. - Giao tiếp công nghệ. - Đánh giá công nghệ. - Thiết kế kĩ thuật.	- Tự chủ, tự học. - Giao tiếp và hợp tác. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo.	- Chăm chỉ. - Trung thực. - Trách nhiệm.
Dự án 2. Em làm đèn ông sao	2	1. Mô tả dự án 2. Mục tiêu 3. Nhiệm vụ 4. Phương tiện thực hiện 5. Sản phẩm 6. Đánh giá	Làm được một chiếc đèn ông sao bằng vật liệu có sẵn và thân thiện với môi trường.	- Nhận thức công nghệ. - Đánh giá công nghệ. - Sử dụng công nghệ. - Giao tiếp công nghệ. - Thiết kế kĩ thuật.	- Tự chủ, tự học. - Giao tiếp và hợp tác. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo.	- Yêu nước. - Nhân ái. - Trách nhiệm.
Ôn tập Phần 2	1					
Kiểm tra 2	1					

III. GỢI Ý SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC MÔN CÔNG NGHỆ 4

3.1. Định hướng chung về việc sử dụng phương pháp dạy học

Phương pháp giáo dục môn Công nghệ bám sát định hướng về phương pháp giáo dục được nêu trong chương trình GDPT tổng thể năm 2018, đồng thời bảo đảm các yêu cầu sau:

- Vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học phát huy tính chủ động, sáng tạo, tích cực và phù hợp với sự hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh; coi trọng học tập dựa trên hành động, trải nghiệm; coi trọng thực hành, vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề thực tiễn nhằm nâng cao hứng thú học tập của học sinh.

- Khai thác có hiệu quả hệ thống các thiết bị dạy học tối thiểu theo nguyên lý thiết bị, phương tiện dạy học là nguồn tri thức về đối tượng công nghệ. Coi trọng các nguồn tư liệu ngoài sách giáo khoa; khai thác lợi thế của công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học trên các phương diện lưu trữ tri thức, đa phương tiện, mô phỏng, kết nối, môi trường học tập.

- Vận dụng sáng tạo quan điểm giáo dục tích hợp: Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật và Toán học (STEM); góp phần hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất gắn với giáo dục hướng nghiệp cho học sinh.

Ngoài các định hướng chung nêu trên, phương pháp dạy học môn Công nghệ 4 cần chú trọng các vấn đề sau:

- *Quán triệt tinh thần “lấy người học làm trung tâm”*: Các phương pháp dạy học cần phát huy tính tích cực, tự giác và sáng tạo của học sinh. Giáo viên cần tổ chức quá trình dạy học kiến tạo, thông qua các hoạt động, học sinh được tham gia tìm tòi, phát hiện và suy luận để giải quyết vấn đề.

- *Phát triển năng lực của học sinh*: Khi thiết kế các hoạt động dạy học, ngoài việc đáp ứng mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực chung cốt lõi được nêu trong Chương trình GDPT tổng thể năm 2018 thì các hoạt động dạy học còn phải đáp ứng việc phát triển năng lực công nghệ với các thành phần: nhận thức công nghệ, giao tiếp công nghệ, sử dụng công nghệ, đánh giá công nghệ và thiết kế kỹ thuật.

- *Tổ chức cho học sinh học tập qua hành động, học tập trải nghiệm*: Sử dụng nhóm phương pháp dạy học có tính trải nghiệm cao; vận dụng, gắn kết với thực tiễn và định hướng giải quyết các vấn đề thực tiễn nhằm nâng cao sự hứng thú của học sinh, góp phần hình thành năng lực, phẩm chất mà bài học đảm nhiệm.

– *Vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực:* Giáo viên cần tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học phát huy tính chủ động, sáng tạo, tích cực và phù hợp với nhiệm vụ hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh như: dạy học dựa trên giải quyết vấn đề; dạy học dựa trên hoạt động trải nghiệm, khám phá; dạy học thực hành kỹ thuật cùng những kỹ thuật dạy học tương ứng.

– *Dạy học giải quyết vấn đề:* Với quan điểm chung của GDPT là đảm bảo phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh, chú trọng giải quyết vấn đề trong học tập và đời sống, mỗi bài học đều đặt ra các vấn đề cần giải quyết thông qua nội dung được trình bày trong bài học. Kết thúc quá trình dạy học, giáo viên phải dẫn dắt học sinh giải quyết được những câu hỏi hay tình huống đã đặt ra.

– *Xây dựng môi trường học tập dân chủ:* Cần thiết lập môi trường học tập an toàn và thoải mái, phát huy tối đa tính dân chủ trong lớp học, đảm bảo mọi học sinh đều được phát biểu, đóng góp, chia sẻ ý kiến của bản thân trong các tình huống học tập đa dạng trong và ngoài lớp học.

– *Sử dụng hiệu quả phương tiện, thiết bị dạy học:* Cần khai thác có hiệu quả hệ thống các thiết bị dạy học tối thiểu theo nguyên lý thiết bị, phương tiện dạy học là nguồn tri thức chứ không chỉ là đối tượng minh họa nội dung hoạt động.

3.2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học môn Công nghệ 4

Xuất phát từ định hướng chung về phương pháp giáo dục được nêu trong Chương trình GDPT tổng thể năm 2018, đặc biệt quán triệt quan điểm lấy người học làm trung tâm, chú trọng phát triển phẩm chất và năng lực của người học, khi dạy học môn Công nghệ 4, giáo viên nên lựa chọn và sử dụng phương pháp dạy học theo các định hướng cơ bản sau:

– Khai thác các kiến thức, hiểu biết của học sinh về thế giới công nghệ xung quanh; hướng dẫn học sinh cách thu thập dữ liệu, thông tin để giải quyết các tình huống liên quan đến khoa học công nghệ; phát huy trí tò mò của học sinh về môi trường công nghệ để từ đó học sinh biết lựa chọn vật liệu, dụng cụ phù hợp để làm ra các sản phẩm công nghệ phù hợp lứa tuổi.

– Tổ chức cho học sinh học thông qua quan sát các sự vật, tranh ảnh, vật thật, video clip,... về công nghệ và đời sống, thủ công kỹ thuật. Thông qua hoạt động này, học sinh phát triển được một số kỹ năng như biết nhận xét, đánh giá, suy luận, khái quát hoá được nội dung ở mức độ cơ bản.

– Tổ chức cho học sinh thực hành, trải nghiệm thông qua các hoạt động tìm hiểu kiến thức mới, các phép thử đúng – sai, từ đó rút ra bài học để vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn.

– Tổ chức cho học sinh học thông qua các hoạt động dạy học nêu vấn đề, gợi mở vốn sống của học sinh, đàm thoại, trò chơi, hoạt động nhóm, thực hiện dự án, tra cứu thông tin qua các ứng dụng công nghệ, xử lý các tình huống thực tiễn gắn gũi với học sinh, thực hành trên lớp, thực hành tại nhà có sự hỗ trợ, tư vấn của phụ huynh, qua đó hình thành và phát triển các năng lực chuyên môn và năng lực đặc thù của học sinh như hợp tác, sáng tạo, tự chủ, giao tiếp công nghệ,...

– Tuỳ điều kiện cụ thể, giáo viên lựa chọn và phối hợp sử dụng một số phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực phù hợp với mục tiêu bài học, đối tượng học sinh, nội dung bài học.

3.3. Gợi ý hình thức tổ chức các hoạt động học ở mỗi bài học

Tuỳ từng phần và nội dung của bài học, khi được trình bày với những mục đích khác nhau thì giáo viên có thể khai thác và lựa chọn sử dụng những hình thức dạy học đặc trưng khác nhau.

3.3.1. Đối với bài học

a. Hoạt động mở đầu

- Giáo viên hướng dẫn học sinh tham gia các trò chơi, hát, đố vui,...
- Giáo viên giới thiệu bài, nêu yêu cầu cần đạt của bài học.
- Giáo viên hướng dẫn quan sát tranh minh hoạ ở phần mở đầu bài học để xác định vấn đề cần giải quyết trong bài học, hướng học sinh vào trọng tâm bài học, qua đó tạo động cơ học tập tích cực cho học sinh.

b. Hoạt động khám phá kiến thức mới và phát triển kĩ năng

– **Khám phá:** Hoạt động này giúp học sinh hình thành kiến thức mới, nhận biết được sự vật, hiện tượng gắn gũi với đời sống trong thực tiễn thông qua quan sát, trải nghiệm các đồ dùng học tập liên quan trong bài học; học sinh trao đổi, thảo luận để tìm ra kiến thức thông qua một số hình thức như hoạt động nhóm, phương pháp phép thử đúng và sai; học sinh nêu được những nhận biết của bản thân về đối tượng học tập; học sinh khái quát hoá được kiến thức dưới sự hỗ trợ của giáo viên, từ đó lĩnh hội và phát triển kiến thức mới.

– **Thực hành:** Dựa vào kiến thức mới đã được lĩnh hội từ hoạt động khám phá, yêu cầu sản phẩm, học sinh thực hành làm ra sản phẩm công nghệ theo các bước cho trước dưới sự hướng dẫn của giáo viên, qua đó rèn luyện phát triển kĩ năng, năng lực công nghệ.

c. Hoạt động luyện tập

Giáo viên tổ chức cho học sinh quan sát hình ảnh hoặc đọc câu hỏi ôn tập theo yêu cầu trong SGK. Học sinh giải quyết các vấn đề đơn giản hoặc trả lời các câu hỏi, qua đó củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong hoạt động khám phá, thực hành.

d. Hoạt động vận dụng

Học sinh sử dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để thực hiện yêu cầu, nhiệm vụ có tính thực tiễn. Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện chủ đề vận dụng ngoài giờ học (có thể ở nhà), sau đó trình bày, chia sẻ kết quả trước lớp. Thông qua hoạt động vận dụng, học sinh hình thành và phát triển năng lực vận dụng, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

e. Hoạt động ghi nhớ

- Học sinh tóm tắt những kiến thức, kĩ năng chính và trọng tâm của bài.
- Giáo viên kết luận những kiến thức, kĩ năng chính và trọng tâm của bài để giúp học sinh ghi nhớ.

3.3.2. Đối với dự án học tập

Học sinh làm quen với dạng bài học theo dự án, học sinh thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, gắn với thực tiễn, kết hợp lí thuyết với thực hành. Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện dự án theo hướng dẫn trong SGK. Mỗi dự án được thực hiện theo ba giai đoạn:

– Giai đoạn 1: Hướng dẫn triển khai dự án

- + Giáo viên hướng dẫn học sinh làm việc theo nhóm nhỏ.
- + Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu nội dung và các yêu cầu của dự án.
- + Học sinh tiến hành lập kế hoạch thực hiện dự án. Ở phần này, giáo viên hướng dẫn học sinh thảo luận trên lớp để tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho các nhóm học sinh.

– Giai đoạn 2: Thực hiện dự án

Học sinh tiến hành thực hiện dự án ngoài giờ lên lớp. Các em có thể phân chia công việc rõ ràng, cụ thể và cùng nhau hoàn thành vào các giờ tự học, giờ ra chơi hoặc tại nhà,...

– Giai đoạn 3: Kết thúc dự án

Giáo viên hướng dẫn học sinh trưng bày sản phẩm trên lớp. Học sinh tiến hành trình bày, đánh giá sản phẩm của mình và nhóm bạn, từ đó giáo viên đưa ra những lời nhận xét, khuyến nghị cho học sinh.

IV. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN CÔNG NGHỆ 4

4.1. Kiểm tra, đánh giá theo tiếp cận phẩm chất, năng lực

Một số đặc trưng của đánh giá năng lực, phẩm chất trong dạy học môn Công nghệ:

- Quan tâm đánh giá phẩm chất của học sinh, chú trọng đến năng lực cá nhân, khuyến khích học sinh thể hiện cá tính và năng lực bản thân. Các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm của học sinh được đánh giá chủ yếu bằng phương pháp định tính thông qua quan sát, ghi chép, nhận xét về hành vi, cách ứng xử, các biểu hiện về thái độ, tình cảm của học sinh khi tham gia các hoạt động học tập của bài học.

- Đa dạng hoá các hình thức và công cụ đánh giá học sinh: đánh giá qua lời nói, trả lời câu hỏi; đánh giá qua phiếu bài tập; đánh giá các sản phẩm quan sát, thực hành của nhóm, cá nhân; đánh giá qua việc quan sát học sinh tham gia các hoạt động; đánh giá qua sự phản hồi của các lực lượng giáo dục;...

- Kết hợp đánh giá quá trình làm việc cá nhân với đánh giá sự hợp tác và làm việc nhóm, tập thể của học sinh.

- Không chỉ quan tâm đến kết quả của hoạt động mà còn chú trọng đến quá trình tạo ra sản phẩm, coi trọng ý tưởng sáng tạo, tinh thần làm việc trong suốt quá trình tạo ra sản phẩm học tập. Kết hợp giữa đánh giá thường xuyên với đánh giá định kì sau từng chủ đề nhằm điều chỉnh quá trình dạy học sao cho phù hợp với năng lực của học sinh.

- Trọng tâm đánh giá môn học nhấn mạnh đến đánh giá năng lực của người học.

- Khuyến khích tự đánh giá, đánh giá chéo cá nhân và các nhóm học sinh ở những thời điểm khác nhau trong quá trình dạy học. Đặc biệt là đánh giá cuối hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức công nghệ và cuối hoạt động hình thành, phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.

4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực công nghệ

4.2.1. Đánh giá các nhóm năng lực chung

- *Năng lực tự chủ và tự học*: được đánh giá chủ yếu thông qua việc quan sát hành động, những việc làm của học sinh trong quá trình học tập như: quá trình học sinh tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học môn Công nghệ 4 ở trên lớp; quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp;...

– *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: được đánh giá thông qua quan sát hoạt động học tập nhóm của người học, khả năng phân công và phối hợp giữa các học sinh để hoàn thành nhiệm vụ học tập của môn Công nghệ 4 được tổ chức ở trong và ngoài lớp học.

– *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: được đánh giá thông qua việc học sinh đề xuất và đưa ra các phương án trả lời cho các câu hỏi, bài tập xử lý tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học môn Công nghệ 4 để giải quyết các vấn đề thường gặp trong cuộc sống hằng ngày.

4.2.2. Đánh giá năng lực công nghệ

Căn cứ vào những biểu hiện cụ thể của năng lực công nghệ trong môn Công nghệ 4, giáo viên có thể thiết kế các câu hỏi, các bài tập để đánh giá năng lực khoa học của học sinh.

– *Năng lực nhận thức công nghệ*: có thể đánh giá thông qua việc yêu cầu học sinh nêu, mô tả, trình bày được một số sự vật, hiện tượng xung quanh; so sánh, lựa chọn và phân loại được các sự vật, hiện tượng đơn giản trong môn Công nghệ 4 theo một số tiêu chí.

– *Năng lực đánh giá, sử dụng, giao tiếp công nghệ và thiết kế kĩ thuật*: có thể đánh giá thông qua việc học sinh giải thích, phân tích một số tình huống có liên quan đến bài học; nhận xét, đánh giá cách ứng xử của mọi người xung quanh về sản phẩm công nghệ; nêu và thực hiện được cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống và chia sẻ với mọi người xung quanh cùng thực hiện trong việc sử dụng sản phẩm công nghệ; làm được một số sản phẩm công nghệ theo quy trình các bước cho trước, biết vận dụng sáng tạo làm ra sản phẩm mới.

V. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN MÔN CÔNG NGHỆ 4

5.1. Cấu trúc sách giáo viên

Sách giáo viên (SGV) được biên soạn nhằm giúp giáo viên có những hiểu biết cần thiết liên quan đến việc dạy học môn Công nghệ 4, hỗ trợ giáo viên thiết kế kế hoạch dạy học trên cơ sở tham khảo những gợi ý trong tài liệu. Qua đó, giáo viên hiểu rõ hơn và thực hiện được chương trình môn Công nghệ 4, nâng cao hiệu quả sử dụng SGK, góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Công nghệ 4.

SGV được cấu trúc bao gồm hai phần:

– **Một số vấn đề chung về dạy học môn Công nghệ 4**: Phần này giới thiệu khái quát về đặc điểm, quan điểm, mục tiêu xây dựng Chương trình môn Công nghệ 4, ma trận nội dung

môn Công nghệ 4 và những yêu cầu cần đạt, phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực đặc thù của môn học.

– **Gợi ý dạy học các bài trong môn Công nghệ 4:** Đây là nội dung chính, cơ bản của SGK. Nội dung này chiếm phần lớn số lượng các trang trong cuốn sách. Cụ thể phần này trình bày, hướng dẫn gợi ý bài học trong SGK môn Công nghệ 4 của bộ sách Chân trời sáng tạo, nội dung các bài học bám sát và đáp ứng tất cả các yêu cầu cần đạt của chương trình môn học.

Mỗi kế hoạch dạy học trong SGK gồm ba phần:

– **Mục tiêu:** là kết quả học sinh cần đạt được khi học xong bài học. Mục tiêu này được cụ thể hoá và bám sát chương trình môn Công nghệ 4.

– **Thiết bị dạy học:** gợi ý và đưa ra những thiết bị dạy học cho cả giáo viên và học sinh cần chuẩn bị trong bài. Những thiết bị dạy học này có thể gồm: tranh, ảnh, video, đồ dùng, vật thật, vật liệu, dụng cụ để học sinh thực hành, sắm vai; SGK, vở bài tập (VBT),...

– **Các hoạt động dạy học:** trình bày rõ những hoạt động được tổ chức ở các tiết nhằm đạt được mục tiêu đã xác định. Trong từng tiết, các hoạt động được gợi ý tổ chức gồm: hoạt động khởi động; hoạt động khám phá để hình thành, phát triển kiến thức mới; hoạt động thực hành phát triển kỹ năng công nghệ; hoạt động luyện tập củng cố kiến thức, kỹ năng đã học; hoạt động vận dụng để phát triển năng lực. Trong từng hoạt động, có bốn yếu tố được trình bày:

+ *Tên hoạt động:* có thể được đặt tên theo mục tiêu, nội dung hoặc phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động.

+ *Mục tiêu của hoạt động:* là những mục tiêu chi tiết phù hợp với mục tiêu đã được xác định ở phần mục tiêu chung của bài ở phía trên.

+ *Cách tiến hành hoạt động:* trình bày cụ thể các bước tiến hành, gợi ý những cách tổ chức khác hoặc những lưu ý, chỉ dẫn thêm cho giáo viên khi tổ chức hoạt động dạy học.

+ *Kết luận của hoạt động:* phù hợp với mục tiêu của hoạt động và thống nhất, cụ thể hoá với mục tiêu mà hoạt động đặt ra.

5.2. Sử dụng sách giáo viên hiệu quả

Đối với giáo viên tiểu học, SGK là tài liệu bổ trợ quan trọng, giúp giáo viên định hướng tổ chức các hoạt động dạy học nhằm đạt được yêu cầu cần đạt của chương trình môn Công nghệ 4. Tuy nhiên, dạy học là một quá trình sáng tạo và chương trình môn Công nghệ 4 là một chương trình mở, trong quá trình soạn SGK, các tác giả không thể dự đoán được tất cả các câu trả lời, các cách xử lý tình huống của học sinh hoặc các điều kiện cơ sở vật chất của tất cả các trường,... Do đó, để sử dụng SGK môn Công nghệ 4 hiệu quả, các cán bộ quản lý và giáo viên đứng lớp cần chú ý một số điều cơ bản sau:

- Nội dung các bài soạn trong SGK chỉ là những gợi ý, không bắt buộc tất cả các giáo viên phải làm theo. Giáo viên không nên vận dụng một cách máy móc vì có những hoạt động dạy học có thể không phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện cơ sở vật chất của trường mình.

- Vận dụng sáng tạo và phát triển những ý tưởng, gợi ý được đưa ra trong SGK. Dựa trên những gợi ý này, giáo viên có thể thiết kế lại kế hoạch bài dạy sao cho phù hợp với tính chất của bài; khả năng của học sinh; điều kiện cơ sở vật chất thực tế của trường, của địa phương. Cụ thể, có thể xác định lại các mục tiêu của bài học; lựa chọn và thiết kế lại các hoạt động dạy học; vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo cách khác,...

- Sự sáng tạo và phát triển kế hoạch dạy học của giáo viên phải đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình môn Công nghệ 4.

Chân trời sáng tạo

PHẦN 1. CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG

BÀI 1. HOA VÀ CÂY CẢNH QUANH EM

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức, kĩ năng

- Nhận biết và nêu được đặc điểm của các loại hoa, cây cảnh phổ biến trong đời sống.
- Nêu được lợi ích của hoa và cây cảnh trong đời sống.
- Vận dụng, lựa chọn, sử dụng hợp lí lợi ích của hoa, cây cảnh trong cuộc sống.

2. Phẩm chất và năng lực chung

- *Phẩm chất*: yêu nước, trung thực, trách nhiệm.
- *Năng lực chung*: tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.

3. Năng lực công nghệ

- Nhận thức công nghệ.
- Giao tiếp công nghệ.
- Đánh giá công nghệ.

II. PHƯƠNG TIỆN – THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK và các tranh, ảnh trong Bài 1.
- Các thẻ đặc điểm, ý nghĩa của một số loại hoa, cây cảnh trong SGK.
- Các thẻ lợi ích của một số loại hoa, cây cảnh trong SGK.
- Hình ảnh của một số loại hoa, cây cảnh minh hoạ thêm.

2. Học sinh

- SGK.
- Hình ảnh của một số loại hoa, cây cảnh minh hoạ thêm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú, tò mò và động cơ học tập tốt cho học sinh về bài học.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên cho học sinh quan sát hình ảnh khởi động trong SGK trang 6 và yêu cầu học sinh mô tả nội dung của hình ảnh đó.

- Học sinh mô tả nội dung của hình ảnh theo hiểu biết của cá nhân.
- Giáo viên nhận xét và yêu cầu học sinh nêu tên các loại hoa có trong hình ở trang 6 của SGK.
- Học sinh lần lượt nêu tên các loại hoa có trong hình mà học sinh biết.
- Giáo viên nhận xét và dẫn dắt học sinh vào bài học.

2. Hoạt động hình thành kiến thức, kĩ năng mới

2.1. Hoạt động 1: Nhận biết tên của một số loại hoa, cây cảnh phổ biến

a. Mục tiêu: Nhận biết được tên một số loại hoa, cây cảnh phổ biến.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên tổ chức cho học sinh quan sát hình ảnh ở trang 7 trong SGK và yêu cầu học sinh nêu tên các loại hoa, cây cảnh có trong hình.
- Học sinh trình bày, bổ sung cho nhau; giáo viên nhận xét và đưa ra kết luận.

c. Kết luận

- Một số loại hoa: hoa sen, hoa mai, hoa lan, hoa vạn thọ, hoa hồng,...
- Một số loại cây cảnh: cây nha đam, cây ngân hâu, cây trầu bà,...

2.2. Hoạt động 2: Nhận biết một số loại hoa, cây cảnh phổ biến thông qua đặc điểm

a. Mục tiêu: Nhận biết được đặc điểm chính của một số loại hoa, cây cảnh phổ biến và nhận biết được hoa, cây cảnh phổ biến thông qua đặc điểm.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên tổ chức học sinh thảo luận nhóm 4, yêu cầu học sinh quan sát hình ảnh ở trang 8 trong SGK, mô tả đặc điểm của các loại hoa và cây cảnh có trong hình.
- Giáo viên đặt câu hỏi cho học sinh: Theo em, các loại hoa này thường nở vào mùa nào trong năm?
- Học sinh thảo luận, đại diện nhóm trình bày trước lớp, các học sinh còn lại bổ sung cho nhau; giáo viên đưa ra kết luận.
- Giáo viên tiếp tục tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm 4 về nội dung các thẻ đặc điểm từ thẻ 1 đến thẻ 6 và yêu cầu học sinh gắn hình các loại hoa, cây cảnh ở trang 9 của SGK với thẻ ghi đặc điểm, ý nghĩa tương ứng.
- Học sinh thảo luận và đại diện nhóm trình bày, các học sinh còn lại bổ sung cho nhau; giáo viên đưa ra kết luận.

c. Kết luận

– Đặc điểm và mùa nở hoa của các loại hoa:

+ *Hoa đào*: Có hai loại hoa đào là hoa cánh đơn và hoa cánh kép. Hoa xoè rộng lúc nở để lộ ra nhị màu vàng ở giữa; mỗi hoa có đường kính từ 2,5 – 3 cm, có màu hồng đậm, hồng nhạt; hoa gồm nhiều cánh hoa mỏng, nhỏ. Hoa thường nở vào mùa xuân.

+ *Hoa cẩm tú cầu*: Thường có màu trắng, xanh lam, hồng, tím,... Cẩm tú cầu là loài cây ưa ẩm và thích hợp với khí hậu mát mẻ từ 15 – 25 °C. Hoa thường nở vào mùa đông.

+ *Hoa cúc*: Hoa cúc thường mọc trên đỉnh thân; hoa có màu vàng, trắng,... Dựa vào sự sắp xếp cánh hoa để phân biệt hoa kép (nhiều vòng hoa sắp xếp trên bông) và hoa đơn (chỉ có một vòng hoa sắp xếp trên bông). Hoa thường nở vào mùa thu.

+ *Hoa phượng*: Thường có năm cánh, màu đỏ tươi với mép hoa hơi nhăn. Cánh hoa to nhất có hoạ tiết trắng, còn những cánh hoa khác có màu đỏ cam. Hoa phượng thường nở thành chùm vào mùa hè.

– Đặc điểm cây cảnh:

+ *Cây xương rồng*: Chịu hạn tốt, lá cây tiêu biến thành gai, thân mọng nước, cánh hoa phân bố đồng đều và đồng tâm.

+ *Cây phát tài*: Thân bụi, nhiều nhánh, có các đốt trên thân nên dễ nhận biết; lá có màu xanh, mọc dài, vươn hướng trời; gốc kéo bẹ ôm thân, toả rộng ra bốn phía; rễ chùm, cắm sâu xuống đất.

– Các thẻ đặc điểm, ý nghĩa tương ứng với các loại hoa, cây cảnh như sau:

+ Thẻ 1: hoa sữa.

+ Thẻ 2: hoa quỳnh anh vàng.

+ Thẻ 3: cây trâu bà.

+ Thẻ 4: cây lười hổ.

+ Thẻ 5: hoa mười giờ.

+ Thẻ 6: hoa sứ (hoa đại).

2.3. Hoạt động 3: Nhận biết lợi ích của một số loại hoa, cây cảnh đối với đời sống

a. Mục tiêu: Nhận biết được lợi ích của một số loại hoa, cây cảnh đối với đời sống và nhận biết được hoa, cây cảnh phổ biến thông qua lợi ích.

b. Cách tiến hành

– Giáo viên tổ chức cho học sinh quan sát những sản phẩm có nguồn gốc từ hoa, cây cảnh ở trang 9 của SGK, yêu cầu học sinh thảo luận theo nhóm đôi hoặc nhóm 4 về lợi ích của các loại hoa, cây cảnh đó đối với đời sống.

- Học sinh thảo luận và đại diện trình bày trước lớp, các học sinh còn lại bổ sung cho nhau; giáo viên nhận xét và đưa ra kết luận.
- Giáo viên tiếp tục tổ chức cho học sinh thảo luận theo nhóm đôi hoặc nhóm 4, yêu cầu học sinh xem nội dung các thẻ lợi ích từ 1 đến 4 và gắn hình các loại hoa, cây cảnh có ở trang 10 của SGK với thẻ lợi ích tương ứng.
- Học sinh thảo luận và đại diện nhóm trình bày trước lớp, các học sinh còn lại bổ sung cho nhau; giáo viên nhận xét và đưa ra kết luận.

c. Kết luận

- Lợi ích của một số loại hoa, cây cảnh đối với đời sống:
 - + *Hình a*: Hoa được dùng để trang trí ngày Tết (đường hoa ngày Tết).
 - + *Hình b*: Hoa được dùng để trang trí, làm nước hoa.
 - + *Hình c*: Hoa được dùng để làm quà tặng.
 - + *Hình d*: Hoa được dùng làm thực phẩm, chế biến tinh dầu.
 - + *Hình e*: Cây cảnh được dùng trang trí trong nhà, thanh lọc không khí.
 - + *Hình g*: Cây nha đam được dùng để chế biến món ăn, dưỡng da, làm đẹp, làm xà phòng,...
 - + *Hình h*: Cây cảnh tạo bóng mát, làm đẹp không gian xung quanh nhà.
 - + *Hình i*: Cây cảnh làm đẹp khuôn viên sân trường.
- Các thẻ lợi ích tương ứng với các loại hoa, cây cảnh như sau:
 - + *Thẻ 1*: cây sống đời.
 - + *Thẻ 2*: hoa lục bình.
 - + *Thẻ 3*: cây dương xỉ.
 - + *Thẻ 4*: hoa cúc họa mi.

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Củng cố kiến thức, kỹ năng đã hình thành và phát triển từ các hoạt động khám phá trong bài.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên yêu cầu học sinh kể tên một số loại hoa, cây cảnh khác không có trong bài học.
- Học sinh trả lời, giáo viên bổ sung và kết luận.
- Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát hình ảnh và nêu đặc điểm, lợi ích của các loại hoa, cây cảnh có trong hình ở trang 11 của SGK.

– Học sinh trình bày, bổ sung cho nhau; giáo viên đưa ra kết luận.

4. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài vào thực tiễn cuộc sống để phát triển năng lực học sinh.

b. Cách tiến hành

– Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện nội dung vận dụng ở nhà (ngoài giờ học) và trình bày kết quả vận dụng.

– Học sinh về nhà làm theo hướng dẫn và báo cáo kết quả vào tiết học sau.

5. Hoạt động ghi nhớ

a. Mục tiêu: Ghi nhớ (kết luận) kiến thức chính của bài.

b. Cách tiến hành

– Giáo viên yêu cầu học sinh nêu tên, đặc điểm, ý nghĩa, lợi ích của một số loại hoa, cây cảnh phổ biến.

– Học sinh trình bày theo hiểu biết qua bài học (không đọc thuộc lòng theo nội dung ghi nhớ trong SGK); giáo viên bổ sung, kết luận.

IV. ĐÁNH GIÁ

– Giáo viên nhận xét quá trình học tập của học sinh trong lớp.

– Giáo viên đánh giá quá trình học sinh học tập và hướng dẫn học sinh tự đánh giá.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

TT	Tiêu chí	★	★★	★★★
1	Em nhận biết được tên của hoa và cây cảnh phổ biến.	?	?	?
2	Em nhận biết được hoa và cây cảnh thông qua đặc điểm.	?	?	?
3	Em nêu được lợi ích của hoa và cây cảnh đối với đời sống.	?	?	?

BÀI 2. VẬT LIỆU, DỤNG CỤ TRỒNG HOA VÀ CÂY CẢNH TRONG CHẬU

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức, kỹ năng

- Trình bày được đặc điểm của một số loại chậu trồng hoa và cây cảnh.
- Nêu được một số loại giá thể dùng để trồng hoa và cây cảnh trong chậu.
- Sử dụng được một số dụng cụ trồng hoa, cây cảnh đơn giản.

2. Phẩm chất và năng lực chung

- *Phẩm chất*: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.
- *Năng lực chung*: tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.

3. Năng lực công nghệ

- Nhận thức công nghệ.
- Sử dụng công nghệ.
- Đánh giá công nghệ.

II. PHƯƠNG TIỆN – THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK và các tranh, ảnh trong Bài 2.
- Bộ thẻ tên một số giá thể trồng hoa và cây cảnh trong chậu.
- Một số dụng cụ trồng hoa và cây cảnh đơn giản.
- Dụng cụ, vật liệu thực hành sử dụng một số dụng cụ trồng hoa và cây cảnh theo gợi ý trong SGK.

2. Học sinh

- SGK.
- Một số dụng cụ, vật liệu trồng hoa và cây cảnh minh họa.
- Dụng cụ, vật liệu thực hành sử dụng một số dụng cụ trồng hoa và cây cảnh theo gợi ý trong SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động

a. **Mục tiêu:** Tạo hứng thú, tò mò và động cơ học tập tốt cho học sinh về bài học.

b. **Cách tiến hành**

- Giáo viên cho học sinh quan sát hình ảnh khởi động trong SGK trang 12 và yêu cầu học sinh mô tả nội dung của hình ảnh đó.
- Học sinh mô tả nội dung của hình ảnh theo hiểu biết của cá nhân.
- Giáo viên nhận xét và dẫn dắt học sinh vào bài học.

2. Hoạt động hình thành kiến thức, kĩ năng mới

2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu đặc điểm một số loại chậu trồng hoa và cây cảnh

a. **Mục tiêu:** Trình bày được đặc điểm một số loại chậu trồng hoa và cây cảnh.

b. **Cách tiến hành**

- Giáo viên giới thiệu cho học sinh một số loại chậu trồng hoa và cây cảnh.
- Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc nhóm 4, yêu cầu học sinh quan sát hình ảnh mô tả trong SGK trang 13, sau đó tìm hiểu một số loại chậu trồng hoa, cây cảnh; nêu một số đặc điểm về chất liệu; độ nặng nhẹ; mức độ khó, dễ vỡ, thân thiện với môi trường.
- Giáo viên lưu ý cho học sinh: Dưới đáy chậu thường có lỗ thoát nước nên tùy vào vị trí đặt chậu mà cần hay không cần kèm theo đĩa lót chậu.
- Học sinh cùng bạn nêu một số đặc điểm về chất liệu; độ nặng nhẹ; mức độ khó, dễ vỡ, thân thiện với môi trường của các chậu trồng hoa và cây cảnh có trong SGK.
- Học sinh chia sẻ với nhau trước lớp về kết quả làm việc.
- Giáo viên nhận xét kết quả làm việc của các nhóm học sinh.
- Giáo viên lưu ý cho học sinh các tiêu chí khi chọn chậu trồng hoa và cây cảnh.

c. **Kết luận:** Đặc điểm của một số chậu trồng hoa và cây cảnh có trong bài: chậu bằng nhựa; chậu bằng gốm, sứ; chậu bằng gỗ; chậu bằng xi măng; chậu bằng thủy tinh.

2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu giá thể dùng để trồng hoa và cây cảnh trong chậu

a. **Mục tiêu:** Nêu được một số loại giá thể dùng để trồng hoa và cây cảnh trong chậu.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu theo nhóm 4 về các hình ảnh trong SGK trang 14 và yêu cầu học sinh ghép thẻ tên gọi với hình ảnh giá thể sao cho phù hợp.
- Học sinh thảo luận, trình bày trước lớp; giáo viên nhận xét, kết luận.
- Giáo viên giải thích thêm cho học sinh về đặc điểm của các loại giá thể.
- Giáo viên lưu ý học sinh về việc sử dụng giá thể độc lập hoặc phối trộn với nhau với tỉ lệ nhất định theo từng loại cây trồng; việc lựa chọn loại giá thể tùy theo nhu cầu về nước của từng loại cây cho phù hợp.

c. Kết luận

- Các hình ảnh giá thể ứng với thẻ tên gọi như sau:

- + Hình a: than bùn.
- + Hình b: xơ dừa.
- + Hình c: rơm mục.
- + Hình d: mùn cưa.
- + Hình e: vụn than.
- + Hình g: vỏ trấu, trấu hun.
- + Hình h: sỏi, đá nhỏ, cát.
- + Hình i: đất nung (gốm).
- + Hình k: hỗn hợp.

2.3. Hoạt động 3: Tìm hiểu dụng cụ trồng hoa và cây cảnh trong chậu

- a. Mục tiêu:** Nêu được một số dụng cụ trồng hoa và cây cảnh trong chậu đơn giản.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc nhóm 4, yêu cầu học sinh quan sát, tìm hiểu hình ảnh trong SGK trang 15 và nêu tên các dụng cụ trồng hoa, cây cảnh có trong hình.
- Học sinh thảo luận, trình bày trước lớp; giáo viên nhận xét, kết luận.
- Giáo viên lưu ý học sinh cần sử dụng dụng cụ theo hướng dẫn của giáo viên; không đùa giỡn khi sử dụng các dụng cụ trồng hoa và cây cảnh; vệ sinh dụng cụ sau khi sử dụng và đặt chúng đúng nơi quy định.

c. Kết luận

– Tên gọi của một số dụng cụ trồng hoa, cây cảnh có trong hình:

+ Hình a: găng tay.

+ Hình b: xẻng nhỏ.

+ Hình c: chĩa ba.

+ Hình d: bình tưới cây.

+ Hình e: kéo cắt cành.

2.4. Hoạt động 4: Thực hành sử dụng một số dụng cụ trồng hoa và cây cảnh

a. Mục tiêu: Sử dụng được một số dụng cụ trồng hoa và cây cảnh đơn giản.

b. Cách tiến hành

– Giáo viên yêu cầu học sinh đọc bảng thông tin trong SGK trang 16 và thực hành sử dụng một số dụng cụ trồng hoa, cây cảnh theo hướng dẫn.

– Học sinh thực hành sử dụng một số dụng cụ trồng hoa, cây cảnh theo hướng dẫn và trình bày lại cách sử dụng; giáo viên nhận xét, kết luận.

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: củng cố kiến thức, kỹ năng đã hình thành và phát triển từ các hoạt động khám phá, thực hành trong bài.

b. Cách tiến hành

– Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát những hình ảnh trong Câu 1 và cho biết đâu là dụng cụ cần dùng cho việc trồng hoa và cây cảnh trong chậu đã được nêu trong bài.

– Học sinh trả lời, giáo viên bổ sung và kết luận.

– Giáo viên tổ chức cho học sinh quan sát, tìm hiểu các hình trong Câu 2 và yêu cầu học sinh nêu đặc điểm của các chậu có trong hình.

4. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài vào thực tiễn cuộc sống để phát triển năng lực học sinh.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện nội dung vận dụng ở nhà (ngoài giờ học) và trình bày kết quả vận dụng.
- Học sinh về nhà làm theo hướng dẫn và báo cáo kết quả vào tiết học sau.

5. Hoạt động ghi nhớ

a. Mục tiêu: Ghi nhớ (kết luận) kiến thức chính của bài.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên yêu cầu học sinh trình bày tóm tắt đặc điểm một số loại chậu trồng hoa, cây cảnh; nêu tên một số loại giá thể trồng hoa, cây cảnh trong chậu; trình bày cách sử dụng một số dụng cụ trồng hoa, cây cảnh đơn giản.
- Học sinh trình bày theo hiểu biết qua bài học (không đọc thuộc lòng theo nội dung ghi nhớ trong SGK); giáo viên bổ sung, kết luận.

IV. ĐÁNH GIÁ

- Giáo viên nhận xét quá trình học tập của học sinh trong lớp.
- Giáo viên đánh giá quá trình học sinh học tập và hướng dẫn học sinh tự đánh giá.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

TT	Tiêu chí	★	★★	★★★
1	Em trình bày được đặc điểm của một số loại chậu trồng hoa và cây cảnh.	?	?	?
2	Em nêu được tên một số loại giá thể dùng để trồng hoa và cây cảnh trong chậu.	?	?	?
3	Em nêu được tên và sử dụng được một số dụng cụ trồng hoa và cây cảnh đơn giản.	?	?	?
4	An toàn và vệ sinh khi thực hành.	?	?	?

BÀI 3. GIEO HẠT VÀ TRỒNG CÂY HOA TRONG CHẬU

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức, kĩ năng

- Tóm tắt được nội dung các bước gieo hạt trong chậu.
- Thực hiện được việc gieo hạt trong chậu.
- Trồng được một số loại hoa trong chậu.

2. Phẩm chất và năng lực chung

- *Phẩm chất*: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.
- *Năng lực chung*: tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.

3. Năng lực công nghệ

- Nhận thức công nghệ.
- Giao tiếp công nghệ.
- Sử dụng công nghệ.

II. PHƯƠNG TIỆN – THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK và các tranh, ảnh trong Bài 3.
- Chậu, hạt giống, cây hoa minh hoạ.
- Vật liệu, vật dụng và dụng cụ theo gợi ý trong SGK.

2. Học sinh

- SGK.
- Chậu, hạt giống, cây hoa minh hoạ.
- Vật liệu, vật dụng và dụng cụ theo gợi ý trong SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú, tò mò và động cơ học tập tốt cho học sinh về bài học.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên cho học sinh quan sát hình ảnh khởi động trong SGK trang 18 và yêu cầu học sinh mô tả nội dung của hình ảnh đó.

- Học sinh mô tả nội dung của hình ảnh theo hiểu biết của cá nhân.
- Giáo viên nhận xét và dẫn dắt học sinh vào bài học.

2. Hoạt động hình thành kiến thức, kĩ năng mới

2.1. Hoạt động 1: Tóm tắt nội dung các bước gieo hạt trong chậu

a. Mục tiêu: Tóm tắt được nội dung các bước gieo hạt trong chậu.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu theo nhóm 4 về các bước gieo hạt trong chậu. Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát hình ảnh trong SGK trang 19 và chọn hình minh hoạ phù hợp với các bước được mô tả trong bảng.
- Học sinh thảo luận, trình bày, bổ sung cho nhau; giáo viên đưa ra kết luận.
- Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung các bước gieo hạt trong chậu.
- Học sinh nhắc lại nội dung của bảng mô tả các bước gieo hạt trong chậu.

c. Kết luận

- Các bước gieo hạt trong chậu tương ứng với hình minh hoạ như sau:

1. Chuẩn bị vật liệu, vật dụng và dụng cụ: hình a.
2. Cho giá thể vào chậu: hình d.
3. Gieo hạt giống vào chậu: hình b.
4. Tưới nước: hình c.

2.2. Hoạt động 2: Thực hành gieo hạt hoa hướng dương trong chậu

a. Mục tiêu: Thực hiện được việc gieo hạt hoa hướng dương trong chậu.

b. Cách tiến hành

+ *Chuẩn bị:*

- Giáo viên giới thiệu yêu cầu sản phẩm thực hành, vật liệu, vật dụng và dụng cụ tối thiểu cho hoạt động thực hành gieo hạt hoa hướng dương trong chậu theo gợi ý trong SGK.

- Học sinh tìm hiểu yêu cầu sản phẩm thực hành; chuẩn bị vật liệu, vật dụng và dụng cụ thực hành gieo hạt hoa hướng dương trong chậu theo hướng dẫn của giáo viên.

+ *Tổ chức thực hành:*

- Giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu các bước gieo hạt hoa hướng dương trong chậu theo nhóm đôi hoặc nhóm 4.

- Học sinh tìm hiểu, thảo luận, trình bày; giáo viên kết luận nội dung các bước.
- Giáo viên thực hiện thao tác mẫu các bước gieo hạt hoa hướng dương trong chậu; học sinh quan sát, thực hiện theo thao tác mẫu của giáo viên.
- Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hành các bước gieo hạt hoa hướng dương trong chậu theo nhóm đôi hoặc nhóm 4; giáo viên quan sát, hướng dẫn chỉnh sửa, lưu ý an toàn trong quá trình học sinh thực hành.

+ Kết thúc thực hành:

- Giáo viên yêu cầu học sinh trưng bày kết quả thực hành; thu gom vật liệu, vật dụng và dụng cụ; vệ sinh vị trí thực hành.
- Học sinh trưng bày và đánh giá sản phẩm thực hành theo tiêu chí và hướng dẫn của giáo viên; thu gom vật liệu, vật dụng và dụng cụ; vệ sinh vị trí thực hành.

TT	Tiêu chí	★	★★	★★★
1	Giá thể được nén chặt vừa phải và cách miệng chậu khoảng 2 cm – 5 cm.	?	?	?
2	Hạt giống được lấp kín bởi một lớp giá thể mỏng.	?	?	?
3	Giá thể được tưới nước đủ ẩm sau khi gieo hạt.	?	?	?

- Giáo viên tổ chức đánh giá kết quả thực hành, nhận xét kết quả thực hành, quá trình tham gia thực hành, an toàn trong thực hành của học sinh.
- Giáo viên lưu ý cho học sinh về việc chuẩn bị chậu, hạt giống, giá thể trước khi gieo hạt; nơi đặt chậu sau khi gieo hạt; có thể tách cây và trồng vào các chậu khác nhau tùy theo nhu cầu khi cây bắt đầu ra từ hai đến ba lá; đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường khi gieo hạt.

2.3. Hoạt động 3: Tóm tắt nội dung các bước trồng cây hoa trong chậu

a. Mục tiêu: Tóm tắt được nội dung các bước trồng cây hoa trong chậu.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu theo nhóm 4 về các bước trồng cây hoa trong chậu. Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát hình ảnh trong SGK trang 23 và chọn hình minh họa phù hợp với các bước được mô tả trong bảng.

- Học sinh thảo luận, trình bày, bổ sung cho nhau; giáo viên đưa ra kết luận.
- Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung các bước trồng cây hoa trong chậu.
- Học sinh nhắc lại nội dung trong bảng mô tả các bước trồng cây hoa trong chậu.

c. Kết luận

- Các bước trồng cây hoa trong chậu tương ứng với hình minh họa như sau:

1. Chuẩn bị vật liệu, vật dụng và dụng cụ: hình d.
2. Cho giá thể vào chậu: hình a.
3. Trồng cây hoa giống vào chậu: hình b.
4. Tưới nước: hình c.

2.4. Hoạt động 4: Thực hành trồng cây hoa mười giờ trong chậu

a. Mục tiêu: Trồng được cây hoa mười giờ trong chậu.

b. Cách tiến hành

+ *Chuẩn bị:*

- Giáo viên giới thiệu yêu cầu sản phẩm thực hành, vật liệu, vật dụng và dụng cụ tối thiểu cho hoạt động thực hành trồng cây hoa mười giờ trong chậu theo gợi ý trong SGK.
- Học sinh tìm hiểu yêu cầu sản phẩm thực hành; chuẩn bị vật liệu, vật dụng và dụng cụ thực hành trồng cây hoa mười giờ trong chậu theo hướng dẫn của giáo viên.

+ *Tổ chức thực hành:*

- Giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu các bước trồng cây hoa mười giờ trong chậu theo nhóm đôi hoặc nhóm 4.
- Học sinh tìm hiểu, thảo luận, trình bày; giáo viên kết luận nội dung các bước.
- Giáo viên thực hiện thao tác mẫu các bước trồng cây hoa mười giờ trong chậu; học sinh quan sát, thực hiện theo thao tác mẫu của giáo viên.
- Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hành các bước trồng cây hoa mười giờ trong chậu theo nhóm đôi hoặc nhóm 4; giáo viên quan sát, hướng dẫn chỉnh sửa, lưu ý an toàn trong quá trình học sinh thực hành.

+ *Kết thúc thực hành:*

- Giáo viên yêu cầu học sinh trưng bày kết quả thực hành; thu gom vật liệu, vật dụng và dụng cụ; vệ sinh vị trí thực hành.

– Học sinh trưng bày và đánh giá sản phẩm thực hành theo tiêu chí và hướng dẫn của giáo viên; thu gom vật liệu, vật dụng và dụng cụ; vệ sinh vị trí thực hành.

TT	Tiêu chí	★	★★	★★★
1	Các cây hoa mười giờ được trồng trong chậu cách đều nhau.	?	?	?
2	Giá thể được nén chặt vừa phải và cách miệng chậu khoảng 2 cm – 5 cm.	?	?	?
3	Giá thể lấp vừa kín gốc và rễ cây.	?	?	?
4	Giá thể được tưới nước đủ ẩm sau khi trồng cây.	?	?	?

– Giáo viên tổ chức đánh giá kết quả thực hành, nhận xét kết quả thực hành, quá trình tham gia thực hành, an toàn trong thực hành của học sinh.

– Giáo viên lưu ý cho học sinh về nơi đặt chậu sau khi trồng cây; đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh khu vực thực hành khi trồng cây hoa.

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: củng cố kiến thức, kỹ năng đã hình thành và phát triển từ các hoạt động khám phá, thực hành trong bài.

b. Cách tiến hành

– Giáo viên yêu cầu học sinh sắp xếp các thẻ theo đúng thứ tự của các bước gieo hạt trong chậu.

– Học sinh trả lời, giáo viên bổ sung và kết luận.

– Giáo viên tổ chức cho học sinh quan sát, tìm hiểu hình ảnh trong Câu 2 phần Luyện tập trong SGK trang 27 và yêu cầu học sinh sắp xếp các hình theo đúng thứ tự của các bước trồng cây hoa trong chậu.

– Học sinh trả lời, giáo viên bổ sung và kết luận.

4. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài vào thực tiễn cuộc sống để phát triển năng lực học sinh.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện nội dung vận dụng ở nhà (ngoài giờ học) và trình bày kết quả vận dụng.
- Học sinh về nhà làm theo hướng dẫn và báo cáo kết quả vào tiết học sau.

5. Hoạt động ghi nhớ

a. Mục tiêu: Ghi nhớ (kết luận) kiến thức chính của bài.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên yêu cầu học sinh trình bày tóm tắt các bước gieo hạt và trồng cây hoa trong chậu.
- Học sinh trình bày theo hiểu biết qua bài học (không đọc thuộc lòng theo nội dung ghi nhớ trong SGK); giáo viên bổ sung, kết luận.

IV. ĐÁNH GIÁ

- Giáo viên nhận xét quá trình học tập của học sinh trong lớp.
- Giáo viên đánh giá quá trình học sinh học tập và hướng dẫn học sinh tự đánh giá.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

TT	Tiêu chí	★	★★	★★★
1	Em trình bày tóm tắt các bước gieo hạt trong chậu.	?	?	?
2	Em trình bày tóm tắt các bước trồng cây hoa trong chậu.	?	?	?
3	Em thực hiện gieo hạt hoa hướng dương trong chậu.	?	?	?
4	Em thực hiện trồng cây hoa mười giờ trong chậu.	?	?	?
5	Sản phẩm thực hành của nhóm.	?	?	?
6	An toàn và vệ sinh khi thực hành.	?	?	?

BÀI 4. TRỒNG CÂY CẢNH TRONG CHẬU

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức, kĩ năng

- Tóm tắt được nội dung các bước trồng cây con trong chậu.
- Trồng được một số loại cây cảnh trong chậu.

2. Phẩm chất và năng lực chung

- *Phẩm chất*: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.
- *Năng lực chung*: tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.

3. Năng lực công nghệ

- Nhận thức công nghệ.
- Giao tiếp công nghệ.
- Sử dụng công nghệ.

II. PHƯƠNG TIỆN – THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK và các tranh, ảnh trong Bài 4.
- Chậu, cây cảnh minh hoạ.
- Vật liệu, vật dụng và dụng cụ theo gợi ý trong SGK.

2. Học sinh

- SGK.
- Chậu, cây cảnh minh hoạ.
- Vật liệu, vật dụng và dụng cụ theo gợi ý trong SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú, tò mò và động cơ học tập tốt cho học sinh về bài học.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên cho học sinh quan sát hình ảnh khởi động trong SGK trang 29 và yêu cầu học sinh mô tả nội dung của hình ảnh đó.
- Học sinh mô tả nội dung của hình ảnh theo hiểu biết của cá nhân.
- Giáo viên nhận xét và dẫn dắt học sinh vào bài học.

2. Hoạt động hình thành kiến thức, kĩ năng mới

2.1. Hoạt động 1: Tóm tắt nội dung các bước trồng cây cảnh trong chậu

a. Mục tiêu: Tóm tắt được nội dung các bước trồng cây cảnh trong chậu.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu theo nhóm 4 về các bước trồng cây con trong chậu. Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát hình ảnh trong SGK trang 30 và chọn hình minh hoạ phù hợp với các bước được mô tả trong bảng.
- Học sinh thảo luận, trình bày, bổ sung cho nhau; giáo viên đưa ra kết luận.
- Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung các bước trồng cây con trong chậu.
- Học sinh nhắc lại nội dung của bảng mô tả các bước trồng cây con trong chậu.

c. Kết luận

- Các bước trồng cây con trong chậu tương ứng với hình minh hoạ như sau:
 1. Chuẩn bị vật liệu, vật dụng và dụng cụ: hình a.
 2. Cho giá thể vào chậu: hình d.
 3. Trồng cây con trong chậu: hình b.
 4. Tưới nước: hình c.

2.2. Hoạt động 2: Thực hành trồng cây lưỡi hổ trong chậu

a. Mục tiêu: Thực hành trồng được cây lưỡi hổ trong chậu.

b. Cách tiến hành

+ *Chuẩn bị:*

- Giáo viên giới thiệu yêu cầu sản phẩm thực hành, vật liệu, vật dụng và dụng cụ tối thiểu cho hoạt động thực hành trồng cây lưỡi hổ trong chậu theo gợi ý trong SGK.
- Học sinh tìm hiểu yêu cầu sản phẩm thực hành; chuẩn bị vật liệu, vật dụng và dụng cụ thực hành trồng cây lưỡi hổ trong chậu theo hướng dẫn của giáo viên.

+ *Tổ chức thực hành:*

- Giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu các bước trồng cây lưỡi hổ trong chậu theo nhóm đôi hoặc nhóm 4.
- Học sinh tìm hiểu, thảo luận, trình bày; giáo viên kết luận nội dung các bước.
- Giáo viên thực hiện thao tác mẫu các bước trồng cây lưỡi hổ trong chậu; học sinh quan sát, thực hiện theo thao tác mẫu của giáo viên.

– Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hành các bước trồng cây lười hổ trong chậu theo nhóm đôi hoặc nhóm 4; giáo viên quan sát, hướng dẫn chỉnh sửa, lưu ý an toàn trong quá trình học sinh thực hành.

+ *Kết thúc thực hành:*

– Giáo viên yêu cầu học sinh trưng bày kết quả thực hành; thu gom vật liệu, vật dụng và dụng cụ; vệ sinh vị trí thực hành.

– Học sinh trưng bày và đánh giá sản phẩm thực hành theo tiêu chí và hướng dẫn của giáo viên; thu gom vật liệu, vật dụng và dụng cụ; vệ sinh vị trí thực hành.

TT	Tiêu chí	★	★★	★★★
1	Cây trồng chắc chắn.	?	?	?
2	Giá thể được nén chặt vừa phải, cách miệng chậu khoảng 2 cm – 5 cm.	?	?	?
3	Gốc và toàn bộ rễ cây được phủ kín bởi giá thể.	?	?	?
4	Giá thể được tưới nước đủ ẩm sau khi trồng cây.	?	?	?

– Giáo viên tổ chức đánh giá kết quả thực hành, nhận xét kết quả thực hành, quá trình tham gia thực hành, an toàn trong thực hành của học sinh.

– Giáo viên lưu ý cho học sinh về việc cây cảnh cần ít ánh sáng và nước tưới hơn so với cây hoa, giá thể trồng cây cảnh, phải đảm bảo phần lá già được vùi vào giá thể khi trồng cây cảnh bằng lá, nơi đặt chậu cây sau khi trồng, đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh sạch sẽ khu vực thực hành sau khi trồng cây.

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Củng cố kiến thức, kỹ năng đã hình thành và phát triển từ các hoạt động khám phá, thực hành trong bài.

b. Cách tiến hành

– Giáo viên yêu cầu học sinh tìm hiểu hình ảnh mô tả các bước trồng cây cảnh trong chậu ở phần Luyện tập trong SGK trang 34 và yêu cầu học sinh sắp xếp các hình theo đúng thứ tự của các bước trồng cây cảnh trong chậu.

– Học sinh trả lời, giáo viên bổ sung và kết luận.

4. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học trong bài vào thực tiễn cuộc sống để phát triển năng lực học sinh.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện nội dung vận dụng ở nhà (ngoài giờ học) và trình bày kết quả vận dụng.
- Học sinh về nhà làm theo hướng dẫn và báo cáo kết quả vào tiết học sau.

5. Hoạt động ghi nhớ

a. Mục tiêu: Ghi nhớ (kết luận) kiến thức chính của bài.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên yêu cầu học sinh trình bày tóm tắt các bước trồng cây cảnh trong chậu.
- Học sinh trình bày theo hiểu biết qua bài học (không đọc thuộc lòng theo nội dung ghi nhớ trong SGK); giáo viên bổ sung, kết luận.

IV. ĐÁNH GIÁ

- Giáo viên nhận xét quá trình học tập của học sinh trong lớp.
- Giáo viên đánh giá quá trình học sinh học tập và hướng dẫn học sinh tự đánh giá.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

TT	Tiêu chí	★	★★	★★★
1	Em trình bày tóm tắt các bước trồng cây con trong chậu.	?	?	?
2	Em thực hiện trồng cây lười hổ trong chậu.	?	?	?
3	Sản phẩm thực hành của nhóm.	?	?	?
4	An toàn và vệ sinh khi thực hành.	?	?	?

BÀI 5. CHĂM SÓC HOA, CÂY CẢNH TRONG CHẬU

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức, kĩ năng

- Mô tả được các công việc chủ yếu để chăm sóc một số loại hoa và cây cảnh phổ biến.
- Chăm sóc được một số loại hoa và cây cảnh trong chậu.

2. Phẩm chất và năng lực chung

- *Phẩm chất*: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.
- *Năng lực chung*: tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.

3. Năng lực công nghệ

- Nhận thức công nghệ.
- Sử dụng công nghệ.
- Đánh giá công nghệ.

II. PHƯƠNG TIỆN – THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK và các tranh, ảnh trong Bài 5.
- Một số loại hoa, cây cảnh minh họa.
- Dụng cụ, vật liệu theo gợi ý trong SGK.

2. Học sinh

- SGK.
- Một số loại hoa, cây cảnh minh họa.
- Dụng cụ, vật liệu theo gợi ý trong SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú, tò mò và động cơ học tập tốt cho học sinh về bài học.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên cho học sinh quan sát hình ảnh khởi động trong SGK trang 35 và yêu cầu học sinh mô tả nội dung của hình ảnh đó.
- Học sinh mô tả nội dung của hình ảnh theo hiểu biết của cá nhân.
- Giáo viên nhận xét và dẫn dắt học sinh vào bài học.

2. Hoạt động hình thành kiến thức, kĩ năng mới

2.1. Hoạt động 1: Mô tả công việc chăm sóc hoa và cây cảnh trong chậu

a. Mục tiêu: Mô tả được các công việc chủ yếu để chăm sóc một số loại hoa và cây cảnh phổ biến trong chậu.

b. Cách tiến hành

– Giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu theo nhóm 4 về các công việc chăm sóc một số loại hoa và cây cảnh trong chậu. Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát hình ảnh trong SGK trang 36 và chọn hình minh hoạ phù hợp với các công việc được mô tả trong bảng.

– Học sinh thảo luận, trình bày, bổ sung cho nhau; giáo viên đưa ra kết luận.

– Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại nội dung các công việc chủ yếu để chăm sóc hoa và cây cảnh trong chậu.

– Học sinh nhắc lại nội dung của bảng mô tả các công việc chủ yếu để chăm sóc hoa và cây cảnh trong chậu.

c. Kết luận

– Các công việc chăm sóc hoa và cây cảnh trong chậu tương ứng với hình minh hoạ như sau:

1. Tưới, tiêu nước: hình a.
2. Tỉa, giặm: hình b.
3. Làm cỏ, vun xới: hình e.
4. Bón phân: hình c.
5. Cung cấp ánh sáng: hình g.
6. Bắt sâu, vệ sinh cây: hình d.

2.2. Hoạt động 2: Thực hành chăm sóc cây dừa cạn và cây lؤلئی hổ trong chậu

a. Mục tiêu: Chăm sóc được cây dừa cạn và cây lؤلئی hổ trong chậu.

b. Cách tiến hành

+ *Chuẩn bị:*

– Giáo viên giới thiệu yêu cầu sản phẩm thực hành, vật liệu và dụng cụ tối thiểu cho hoạt động thực hành chăm sóc hoa và cây cảnh trong chậu theo gợi ý trong SGK.

– Học sinh tìm hiểu yêu cầu thực hành; chuẩn bị vật liệu, dụng cụ thực hành chăm sóc hoa và cây cảnh trong chậu theo hướng dẫn của giáo viên.

+ Tổ chức thực hành:

- Giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu các công việc chăm sóc cây dừa cạn và cây lưỡi hổ trong chậu theo nhóm đôi hoặc nhóm 4.
- Học sinh tìm hiểu, thảo luận, trình bày; giáo viên kết luận các công việc chủ yếu.
- Giáo viên lần lượt thực hiện thao tác mẫu các công việc chăm sóc cây dừa cạn và cây lưỡi hổ trong chậu; học sinh quan sát, thực hiện theo thao tác mẫu của giáo viên.
- Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hành các công việc chăm sóc cây dừa cạn và cây lưỡi hổ trong chậu theo nhóm đôi hoặc nhóm 4; giáo viên quan sát, hướng dẫn chỉnh sửa, lưu ý an toàn trong quá trình học sinh thực hành.

+ Kết thúc thực hành:

- Giáo viên yêu cầu học sinh trưng bày kết quả thực hành; thu gom vật liệu, dụng cụ; vệ sinh vị trí thực hành.
- Học sinh trưng bày sản phẩm thực hành theo hướng dẫn của giáo viên; thu gom vật liệu, dụng cụ; vệ sinh vị trí thực hành.
- Giáo viên tổ chức đánh giá kết quả thực hành, nhận xét kết quả thực hành, quá trình tham gia thực hành, an toàn trong thực hành của học sinh.
- Giáo viên lưu ý cho học sinh về ánh sáng phù hợp với loại hoa hoặc cây cảnh; thời điểm chăm sóc hoa, cây cảnh; một số loại cây cảnh không cần vun giá thể kín gốc cây; đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh sạch sẽ khu vực thực hành.

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Củng cố kiến thức, kỹ năng đã hình thành và phát triển từ các hoạt động khám phá, thực hành trong bài.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu hình ảnh các chậu hoa, cây cảnh ở phần Luyện tập trong SGK trang 40. Giáo viên yêu cầu học sinh cho biết cây nào chưa được chăm sóc tốt và giải thích tại sao.

– Học sinh trả lời, giáo viên bổ sung và kết luận.

4. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học trong bài vào thực tiễn cuộc sống để phát triển năng lực học sinh.

b. Cách tiến hành

– Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện nội dung vận dụng ở nhà (ngoài giờ học) và trình bày kết quả vận dụng.

– Học sinh về nhà làm theo hướng dẫn và báo cáo kết quả vào tiết học sau.

5. Hoạt động ghi nhớ

a. Mục tiêu: Ghi nhớ (kết luận) kiến thức chính của bài.

b. Cách tiến hành

– Giáo viên yêu cầu học sinh trình bày tóm tắt các công việc chăm sóc hoa, cây cảnh trong chậu và những lưu ý an toàn khi thực hiện.

– Học sinh trình bày theo hiểu biết qua bài học (không đọc thuộc lòng theo nội dung ghi nhớ trong SGK); giáo viên bổ sung, kết luận.

IV. ĐÁNH GIÁ

– Giáo viên nhận xét quá trình học tập của học sinh trong lớp.

– Giáo viên đánh giá quá trình học sinh học tập và hướng dẫn học sinh tự đánh giá.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

TT	Tiêu chí	★	★★	★★★
1	Em mô tả các công việc chủ yếu để chăm sóc hoa và cây cảnh trong chậu.	?	?	?
2	Em thực hiện các công việc chăm sóc cây dừa cạn và cây lưỡi hổ trong chậu.	?	?	?
3	Sản phẩm thực hành của nhóm.	?	?	?
4	An toàn và vệ sinh khi thực hành.	?	?	?

DỰ ÁN 1

EM TRỒNG HOA TRANG TRÍ LỚP HỌC

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức, kĩ năng

Trồng được một chậu hoa trang trí lớp học theo chủ đề.

2. Phẩm chất và năng lực chung

- *Phẩm chất*: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.
- *Năng lực chung*: tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.

3. Năng lực công nghệ

- Nhận thức công nghệ.
- Sử dụng công nghệ.
- Giao tiếp công nghệ.
- Đánh giá công nghệ.

II. PHƯƠNG TIỆN – THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK.
- Chậu hoa mẫu.
- Phiếu đánh giá sản phẩm dự án, phiếu tự đánh giá hoạt động cá nhân,...

2. Học sinh

- SGK.
- Chậu hoa mẫu.
- Vật liệu, vật dụng và dụng cụ trồng hoa trong chậu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động

a. **Mục tiêu**: Tạo động cơ học tập tốt về thực hiện dự án học tập.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên cho học sinh quan sát hình ảnh, đọc nội dung ở phần Mô tả dự án và yêu cầu học sinh nhắc lại yêu cầu của dự án trong phần mô tả.

– Học sinh trình bày yêu cầu dự án trong phần Mô tả dự án; giáo viên trao đổi lại với học sinh nội dung mô tả dự án và trình bày mục tiêu dự án.

2. Hoạt động tổ chức thực hiện dự án

a. Mục tiêu: Tạo nhóm học sinh thực hiện dự án và triển khai nhiệm vụ dự án.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên nêu chủ đề, nhiệm vụ và sản phẩm dự án.
- Học sinh trao đổi với giáo viên và tìm hiểu thêm thông tin dự án trong SGK.
- Giáo viên hướng dẫn thực hiện dự án tại nhà và tạo nhóm học sinh.
- Học sinh lập danh sách nhóm và xây dựng kế hoạch thực hiện dự án.
- Giáo viên kiểm tra, góp ý.

Gợi ý:

- + Phân công cụ thể nhiệm vụ từng thành viên trong nhóm.
- + Nêu các bước thực hiện dự án.
- + Dự kiến thời gian hoàn thành các công đoạn và thời gian hoàn thành dự án.
- + Dự án được thực hiện tại nhà.

3. Hoạt động đánh giá kết quả dự án

a. Mục tiêu

- Đánh giá kết quả dự án.
- Đánh giá quá trình tham gia dự án của học sinh trong các nhóm.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên tổ chức cho học sinh trưng bày sản phẩm (chậu hoa đã trồng theo chủ đề) và bảng thuyết trình dự án.
- Học sinh giới thiệu về sản phẩm (tên, đặc điểm, ý nghĩa của chậu hoa) và quá trình thực hiện dự án.
- Giáo viên tổ chức cho học sinh nhận xét và đánh giá kết quả của dự án.

IV. ĐÁNH GIÁ

- Giáo viên đánh giá sản phẩm dự án theo mức độ hoàn thành mục tiêu và nhiệm vụ của dự án.
- Giáo viên đánh giá quá trình thực hiện dự án của học sinh trong nhóm.

Gợi ý:

- + Đánh giá từng sản phẩm.
- + Đánh giá quá trình thực hiện dự án của từng thành viên trong nhóm.

ÔN TẬP PHẦN 1

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức, kĩ năng

- Trình bày được tóm tắt những kiến thức đã học về công nghệ và đời sống.
- Vận dụng những kiến thức đã học trong Phần 1 để trả lời các câu hỏi xoay quanh chủ đề Công nghệ và đời sống.

2. Phẩm chất và năng lực chung

- *Phẩm chất*: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.
- *Năng lực chung*: tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.

II. PHƯƠNG TIỆN – THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK.
- Phiếu đánh giá học tập.
- Hệ thống câu hỏi ôn tập.

2. Học sinh: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

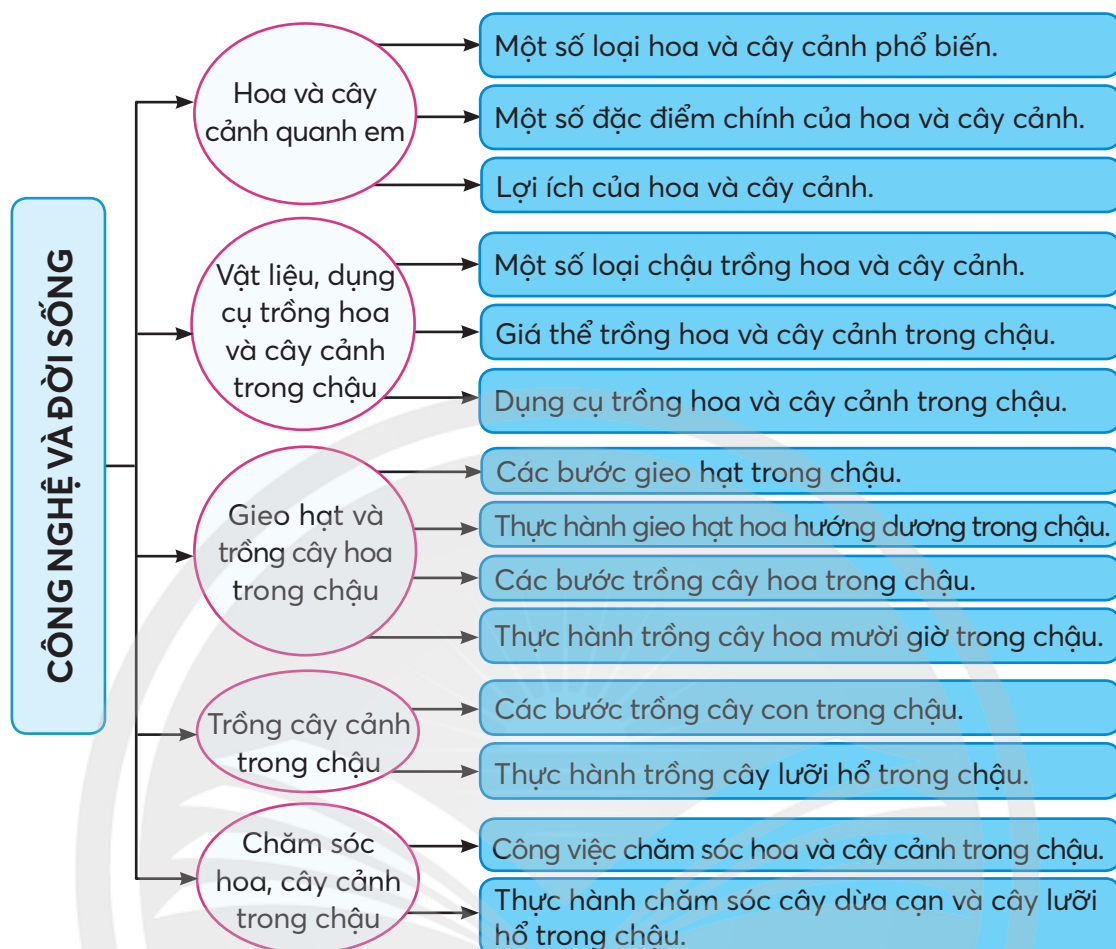
1. Hoạt động khởi động

- a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh chuẩn bị vào bài học.
- b. Cách tiến hành:** Giáo viên cho học sinh xung phong làm quản trò, tổ chức cho các bạn chơi một trò chơi nhỏ hoặc hát, múa bài hát bất kì.

2. Hoạt động tóm tắt nội dung chính đã học ở Phần 1

- a. Mục tiêu:** Hệ thống hoá các kiến thức, kĩ năng đã học của Phần 1.
- b. Cách tiến hành**
 - Giáo viên tổ chức cho học sinh tóm tắt nội dung chính đã học ở Phần 1 theo dạng sơ đồ tư duy và cho ví dụ minh họa đối với mỗi nội dung (học sinh có thể ghi tên hoặc vẽ minh họa).
 - Học sinh thực hiện sản phẩm theo nhóm, cử đại diện lên trình bày; giáo viên và các nhóm khác nhận xét.
 - Giáo viên cùng học sinh rút ra kết luận.

c. Kết luận



3. Hoạt động ôn tập các nội dung cơ bản đã học ở Phần 1

a. Mục tiêu: Củng cố, khắc sâu kiến thức của Phần 1.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên hướng dẫn cho học sinh trả lời các câu hỏi vận dụng trong SGK.
- Học sinh hệ thống kiến thức bằng sơ đồ hoặc giáo viên có thể tham khảo các bài tập trong vở bài tập.
- Giáo viên hướng dẫn học sinh cùng nhận xét.

IV. ĐÁNH GIÁ

- Giáo viên nhận xét quá trình học tập của học sinh trong lớp.
- Giáo viên đánh giá quá trình học sinh học tập và hướng dẫn học sinh tự đánh giá.

PHẦN 2. THỦ CÔNG KỸ THUẬT

BÀI 6. BỘ LẮP GHÉP MÔ HÌNH KỸ THUẬT

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức, kỹ năng

- Kể tên, nhận biết được các chi tiết của bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật.
- Sử dụng được dụng cụ để lắp và tháo vít; lắp ghép được một số mô hình đơn giản.

2. Phẩm chất và năng lực chung

- *Phẩm chất*: nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.
- *Năng lực chung*: tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.

3. Năng lực công nghệ

- Nhận thức công nghệ.
- Sử dụng công nghệ.
- Giao tiếp công nghệ.
- Đánh giá công nghệ.

II. PHƯƠNG TIỆN – THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK và các tranh, ảnh trong Bài 6.
- Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật.

2. Học sinh

- SGK.
- Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động

a. **Mục tiêu:** Tạo hứng thú, tò mò và động cơ học tập tốt cho học sinh về bài học.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên cho học sinh quan sát hình ảnh khởi động trong SGK và yêu cầu học sinh mô tả nội dung của hình ảnh đó.

- Học sinh mô tả nội dung của hình ảnh theo hiểu biết của cá nhân.
- Giáo viên nhận xét và dẫn dắt học sinh vào bài học.

2. Hoạt động hình thành kiến thức, kĩ năng mới

2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu các chi tiết trong bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật

a. Mục tiêu: Kể tên, nhận biết được các chi tiết của bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên giới thiệu bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật lớp 4.
- Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc nhóm 4, yêu cầu học sinh quan sát các hình ảnh mô tả trong SGK để tìm hiểu bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật; cho biết tên, số lượng các chi tiết và dụng cụ có trong bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.
- Học sinh cùng bạn nêu tên và kiểm tra số lượng chi tiết có trong bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.
- Học sinh chia sẻ với nhau trước lớp về kết quả làm việc của nhóm mình.

c. Kết luận: Các chi tiết và dụng cụ có trong bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật dùng để lắp ghép một số mô hình kĩ thuật đơn giản.

2.2. Hoạt động 2: Tìm hiểu tác dụng của các dụng cụ trong bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật

a. Mục tiêu: Nhận biết được tác dụng của các dụng cụ trong bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên yêu cầu học sinh đọc và thực hiện câu lệnh trong SGK: Em hãy cho biết tác dụng của các dụng cụ trong bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật có trong hình ảnh dưới đây.



Hộp đựng ốc vít



Tua – vít



Cờ – lê

- Học sinh làm việc cá nhân và trình bày trước lớp.

Gợi ý:

- + Hộp đựng ốc vít: dùng để đựng các loại ốc vít trong bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.
- + Tua – vít: dùng để lắp và tháo đai ốc.
- + Cờ – lê: dùng để giữ chặt đai ốc.
- + Sử dụng cờ – lê, tua – vít để lắp ghép, tháo các chi tiết của mỗi ghép.

2.3. Hoạt động 3: Thực hành sử dụng cờ – lê và tua – vít

a. Mục tiêu: Sử dụng cờ – lê và tua – vít.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên yêu cầu học sinh đọc thông tin trong SGK và thực hành sử dụng cờ – lê và tua – vít theo hướng dẫn.
- Học sinh trình bày cách tháo vít, lắp vít và chia sẻ kinh nghiệm với bạn.
- Giáo viên nhận xét, kết luận.

c. Kết luận: Sử dụng cờ – lê, tua – vít để lắp ghép, tháo các chi tiết của mỗi ghép. Khi sử dụng cần thực hiện đúng theo hướng dẫn, các mối ghép cần đảm bảo chắc chắn sau khi ghép; đảm bảo an toàn khi sử dụng.

3. Hoạt động luyện tập

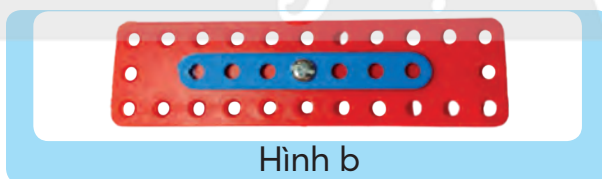
a. Mục tiêu: Củng cố kiến thức, kĩ năng đã hình thành và phát triển từ các hoạt động khám phá, thực hành trong bài.

b. Cách tiến hành

– Giáo viên yêu cầu học sinh tìm hiểu nội dung trong mục 1 phần Luyện tập trang 50 SGK và yêu cầu học sinh chọn những chi tiết trong bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật có trong bảng để lắp ghép Hình a và Hình b.



Hình a



Hình b

- Học sinh trả lời, giáo viên bổ sung và kết luận.
- Giáo viên yêu cầu học sinh tìm hiểu nội dung trong mục 2 phần Luyện tập, trang 51 SGK và yêu cầu học sinh chọn những dụng cụ có trong bảng để lắp hoặc tháo mỗi ghép chi tiết.

– Học sinh trả lời, giáo viên bổ sung và kết luận.

4. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học trong bài vào thực tiễn cuộc sống để phát triển năng lực học sinh.

b. Cách tiến hành

– Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện nội dung vận dụng ở nhà (ngoài giờ học) và trình bày kết quả vận dụng.

– Học sinh về nhà làm theo hướng dẫn và báo cáo kết quả vào tiết học sau.

5. Hoạt động ghi nhớ

a. Mục tiêu: Ghi nhớ (kết luận) kiến thức chính của bài.

b. Cách tiến hành

– Giáo viên yêu cầu học sinh trình bày tóm tắt cách sử dụng bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.

– Học sinh trình bày theo hiểu biết qua bài học (không đọc thuộc lòng theo nội dung ghi nhớ trong SGK); giáo viên bổ sung, kết luận.

IV. ĐÁNH GIÁ

– Giáo viên nhận xét quá trình học tập của học sinh trong lớp.

– Giáo viên đánh giá quá trình học sinh học tập và hướng dẫn học sinh tự đánh giá.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

TT	Tiêu chí	★	★★	★★★
1	Em kể tên, nhận biết được các chi tiết của bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.	?	?	?
2	Em sử dụng được dụng cụ để lắp và tháo vít, lắp ghép được một số mô hình đơn giản.	?	?	?
3	Em sắp xếp các chi tiết và dụng cụ gọn gàng sau khi sử dụng.	?	?	?
4	Em biết phối hợp và chia sẻ với bạn trong học tập.	?	?	?

BÀI 7. EM LẮP GHÉP MÔ HÌNH KỸ THUẬT

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức, kỹ năng

Lựa chọn và sử dụng được một số dụng cụ và chi tiết để lắp ghép được một số mô hình kỹ thuật đơn giản.

2. Phẩm chất và năng lực chung

- *Phẩm chất*: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.
- *Năng lực chung*: tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.

3. Năng lực công nghệ

- Nhận thức công nghệ.
- Sử dụng công nghệ.
- Giao tiếp công nghệ.
- Đánh giá công nghệ.
- Thiết kế kỹ thuật.

II. PHƯƠNG TIỆN – THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK và các tranh, ảnh trong Bài 7.
- Sơ đồ mô hình cầu vượt.
- Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật.

2. Học sinh

- SGK.
- Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động

- a. **Mục tiêu**: Tạo hứng thú, tò mò và động cơ học tập tốt cho học sinh về bài học.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên cho học sinh quan sát hình ảnh khởi động của bài ở trang 52 SGK và yêu cầu học sinh mô tả nội dung của hình ảnh đó.
- Học sinh mô tả nội dung của hình ảnh theo hiểu biết của cá nhân.
- Giáo viên nhận xét và dẫn dắt học sinh vào bài học.

2. Hoạt động hình thành kiến thức, kĩ năng mới

2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu sản phẩm mẫu

a. Mục tiêu: Mô tả được cấu tạo mô hình cầu vượt, các yêu cầu và chi tiết, dụng cụ làm ra mô hình cầu vượt.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc cặp đôi, quan sát sản phẩm mẫu và nêu các bộ phận chính của mô hình cầu vượt, sau đó trình bày trước lớp:

+ Tên sản phẩm mẫu.

+ Các bộ phận chính của mô hình cầu vượt.

- Giáo viên đặt câu hỏi gợi ý giúp học sinh xác định yêu cầu sản phẩm: Em hãy cho biết yêu cầu của mô hình cầu vượt sau khi hoàn thành. (đầy đủ các bộ phận; mỗi ghép đúng vị trí, chắc chắn).

- Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát mô hình cầu vượt và nội dung SGK trang 53 để chuẩn bị các chi tiết và dụng cụ để lắp ghép mô hình cầu vượt.

- Học sinh cùng bạn kiểm tra nội dung thực hiện.

- Giáo viên tổ chức cho học sinh trình bày kết quả thực hiện.

c. Kết luận: Để lắp ghép mô hình cầu vượt cần phải chuẩn bị đầy đủ các chi tiết và dụng cụ lắp ghép phù hợp với mô hình.

2.2. Hoạt động 2: Thực hành lắp ghép mô hình cầu vượt

+ Chuẩn bị:

- Giáo viên giới thiệu yêu cầu sản phẩm thực hành, chi tiết và dụng cụ tối thiểu cho hoạt động thực hành lắp ghép mô hình cầu vượt theo gợi ý trong SGK.

- Học sinh tìm hiểu yêu cầu sản phẩm thực hành và chuẩn bị chi tiết, dụng cụ thực hành lắp ghép mô hình cầu vượt theo hướng dẫn của giáo viên.

+ Tổ chức thực hành:

- Giáo viên tổ chức nhóm 2 hoặc 4 cho học sinh tìm hiểu các bước lắp ghép mô hình cầu vượt.
- Học sinh tìm hiểu, thảo luận, trình bày; giáo viên kết luận nội dung ở các bước.
- Giáo viên thực hiện thao tác mẫu các bước lắp ghép mô hình cầu vượt; học sinh quan sát, thực hiện theo thao tác mẫu của giáo viên.
- Giáo viên cho học sinh thực hành lắp ghép mô hình cầu vượt theo thứ tự các bước. Giáo viên quan sát, hướng dẫn chỉnh sửa, lưu ý an toàn trong quá trình học sinh thực hành.

+ Kết thúc thực hành:

- Giáo viên yêu cầu học sinh trưng bày kết quả thực hành; sắp xếp lại chi tiết, dụng cụ vào hộp đựng; vệ sinh vị trí thực hành.
- Học sinh trưng bày và đánh giá sản phẩm thực hành theo hướng dẫn của giáo viên; sắp xếp lại chi tiết, dụng cụ vào hộp đựng; vệ sinh vị trí thực hành.

TT	Tiêu chí	★	★★	★★★
1	Đầy đủ các bộ phận.	?	?	?
2	Mối ghép đúng vị trí, chắc chắn.	?	?	?

- Giáo viên tổ chức đánh giá kết quả thực hành, nhận xét kết quả, quá trình tham gia thực hành, an toàn trong thực hành của học sinh.

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Củng cố kiến thức, kỹ năng đã hình thành và phát triển từ các hoạt động khám phá, thực hành trong bài.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát, tìm hiểu hình ảnh trong phần Luyện tập trang 56 SGK và yêu cầu học sinh sắp xếp các hình theo đúng thứ tự các bước lắp ghép mô hình cầu vượt.
- Học sinh trả lời, giáo viên bổ sung và kết luận.

4. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học trong bài vào thực tiễn cuộc sống để phát triển năng lực học sinh.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện nội dung vận dụng ở nhà (ngoài giờ học) và trình bày kết quả vận dụng.
- Học sinh về nhà làm theo hướng dẫn và báo cáo kết quả vào tiết học sau.

5. Hoạt động ghi nhớ

a. Mục tiêu: Ghi nhớ (kết luận) kiến thức chính của bài.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên yêu cầu học sinh trình bày tóm tắt các bước lắp ghép mô hình kĩ thuật.
- Học sinh trình bày theo hiểu biết qua bài học (không đọc thuộc lòng theo nội dung ghi nhớ trong SGK); giáo viên bổ sung, kết luận.

IV. ĐÁNH GIÁ

- Giáo viên nhận xét quá trình học tập của học sinh trong lớp.
- Giáo viên đánh giá quá trình học sinh học tập và hướng dẫn học sinh tự đánh giá.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

TT	Tiêu chí	★	★★	★★★
1	Em mô tả các bước lắp ghép mô hình kĩ thuật.	?	?	?
2	Em lựa chọn và sử dụng được một số dụng cụ và chi tiết để lắp ghép mô hình cầu vượt.	?	?	?
3	Sản phẩm thực hành của nhóm.	?	?	?
4	An toàn và vệ sinh khi thực hành.	?	?	?

BÀI 8. ĐỒ CHƠI DÂN GIAN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức, kĩ năng

Nhận biết và sử dụng được một số đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi.

2. Phẩm chất và năng lực chung

- *Phẩm chất*: yêu nước, nhân ái, trung thực.
- *Năng lực chung*: tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.

3. Năng lực công nghệ

- Nhận thức công nghệ.
- Giao tiếp công nghệ.
- Sử dụng công nghệ.
- Đánh giá công nghệ.

II. PHƯƠNG TIỆN – THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK.
- Tranh, vật thật minh hoạ một số đồ chơi dân gian.
- Điều giấy.

2. Học sinh

- SGK.
- Tranh, vật thật minh hoạ một số đồ chơi dân gian.
- Điều giấy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú, tò mò và động cơ học tập tốt cho học sinh về bài học.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên cho học sinh quan sát hình ảnh khởi động của bài ở trang 57 SGK và yêu cầu học sinh mô tả nội dung của hình ảnh đó.
- Học sinh mô tả nội dung của hình ảnh theo hiểu biết của cá nhân.
- Giáo viên giới thiệu nội dung bài học: Điều giấy là một trong những đồ chơi dân gian có từ lâu đời và mang đậm nét văn hoá Việt Nam. Để hiểu rõ hơn về đồ chơi dân gian

và sử dụng chơi được đồ chơi dân gian đúng cách, chúng ta cùng nhau tìm hiểu bài:
Đồ chơi dân gian.

2. Hoạt động hình thành kiến thức, kĩ năng mới

2.1. Hoạt động 1: Nhận biết đồ chơi dân gian

a. Mục tiêu: Nêu được tên một số đồ chơi dân gian phổ biến ở Việt Nam.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát những hình ảnh và thẻ tên đồ chơi dân gian trong SGK để ghép đúng tên đồ chơi dân gian có trong hình.
- Học sinh trao đổi nhóm nhỏ, chọn đúng tên đồ chơi dân gian để ghép đúng với tranh.

c. Kết luận: Một số đồ chơi dân gian phổ biến như đèn ông sao, trống bỏi, tò he, mặt nạ giấy bồi.

2.2. Hoạt động 2: Phân biệt đồ chơi dân gian và đồ chơi công nghệ

a. Mục tiêu: Nhận biết được đồ chơi dân gian Việt Nam.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên hướng dẫn học sinh phân biệt đồ chơi dân gian với đồ chơi công nghệ, từ đó, nhận biết đâu là đồ chơi dân gian có trong những hình ảnh ở SGK.
- Học sinh quan sát tranh, xác định đồ chơi dân gian và gọi tên những đồ chơi dân gian đó.

Gợi ý:

- + Trống bỏi.
- + Con rối gỗ.
- + Cào cào lá dừa.

c. Kết luận

- Những đồ chơi dân gian được làm thủ công từ các chất liệu thiên nhiên, mang đậm nét văn hoá, lịch sử Việt Nam.
- Đồ chơi dân gian có nhiều loại, từ đơn giản đến phức tạp. Vật liệu làm đồ chơi dân gian có thể là tre, giấy, đất nung, đất sét,...

2.3. Hoạt động 3: Tìm hiểu các bước sử dụng đồ chơi dân gian

a. Mục tiêu: Xác định được các bước sử dụng đồ chơi dân gian.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu các thẻ trong SGK có ghi tên các bước sử dụng

đồ chơi dân gian và yêu cầu học sinh sắp xếp các thẻ theo đúng thứ tự các bước sử dụng đồ chơi dân gian.

– Học sinh trình bày kết quả và giáo viên nhận xét, hướng dẫn.

c. Kết luận

Khi sử dụng đồ chơi dân gian, em cần:

1. Lựa chọn đồ chơi, địa điểm và điều kiện phù hợp.
2. Tìm hiểu đồ chơi và cách chơi.
3. Sử dụng đồ chơi theo hướng dẫn.
4. Vệ sinh và bảo quản đồ chơi.

2.4. Hoạt động 4: Chơi thả điều theo hướng dẫn

a. Mục tiêu: Sử dụng được điều đúng cách.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu các bước thả điều theo hướng dẫn.
- Học sinh tìm hiểu các bước và thực hiện thao tác thả điều theo hướng dẫn.
- Giáo viên gọi học sinh đại diện nhóm thực hiện các bước thả điều và nhận xét.

c. Kết luận

Thả điều theo thứ tự các bước sau:

- + Bước 1. Chuẩn bị.
- + Bước 2. Bắt gió cho điều.
- + Bước 3. Thả điều.
- + Bước 4. Thu điều và bảo quản điều.

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: củng cố kiến thức, kỹ năng đã hình thành và phát triển từ các hoạt động khám phá, thực hành trong bài.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát và kể tên các đồ chơi dân gian có trong hình ở SGK.
- Học sinh trả lời và giáo viên nhận xét.

Gợi ý:

- a. Bánh dĩa (đánh chuyền).

- b. Tờ he.
- c. Bông vụ.
- d. Ô ăn quan.
- e. Quả pao (đồ chơi dân gian của người H'Mông).
- g. Tàu thủy sắt tây.

4. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên nêu yêu cầu vận dụng và hướng dẫn học sinh về nhà làm (ngoài giờ học).
- Học sinh ghi nhận yêu cầu và trao đổi với giáo viên về các yêu cầu.
- Giáo viên hướng dẫn bổ sung theo trao đổi của học sinh.

5. Hoạt động ghi nhớ

a. Mục tiêu: Ghi nhớ (kết luận) kiến thức chính của bài.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên gọi học sinh trình bày tóm tắt đồ chơi dân gian và các bước sử dụng đồ chơi dân gian (không yêu cầu học sinh đọc thuộc lòng theo SGK).
- Học sinh trình bày theo hiểu biết qua bài học (không đọc thuộc lòng theo nội dung ghi nhớ trong SGK); giáo viên bổ sung, kết luận.

IV. ĐÁNH GIÁ

- Giáo viên nhận xét quá trình học tập của học sinh trong lớp.
- Giáo viên đánh giá quá trình học sinh học tập và hướng dẫn học sinh tự đánh giá.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

TT	Tiêu chí	★	★★	★★★
1	Em nhận biết được một số đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi.	?	?	?
2	Em sử dụng được một số đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi.	?	?	?
3	Em biết chia sẻ và giúp bạn trong quá trình học tập.	?	?	?

BÀI 9. EM LÀM ĐIỀU GIẤY

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức, kĩ năng

- Làm được điều giấy phù hợp với lứa tuổi theo hướng dẫn.
- Tính toán chi phí cho một chiếc điều giấy tự làm.

2. Phẩm chất và năng lực chung

- *Phẩm chất*: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.
- *Năng lực chung*: tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.

3. Năng lực công nghệ

- Nhận thức công nghệ.
- Sử dụng công nghệ.
- Giao tiếp công nghệ.
- Đánh giá công nghệ.
- Thiết kế kĩ thuật.

II. PHƯƠNG TIỆN – THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK và các tranh, ảnh trong Bài 9.
- Tranh sơ đồ mô tả các bộ phận của chiếc điều giấy.
- Con điều giấy hoàn chỉnh để học sinh thực hành thả điều.
- Dụng cụ, vật liệu theo gợi ý trong SGK.

2. Học sinh

- SGK.
- Dụng cụ, vật liệu theo gợi ý trong SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động

a. **Mục tiêu:** Tạo hứng thú, tò mò và động cơ học tập tốt cho học sinh về bài học.

b. **Cách tiến hành**

- Giáo viên cho học sinh quan sát hình ảnh khởi động của bài ở trang 62 SGK và yêu cầu học sinh mô tả nội dung của hình ảnh đó.
- Học sinh mô tả nội dung của hình ảnh theo hiểu biết của cá nhân.
- Giáo viên nhận xét và dẫn dắt học sinh vào bài học.

2. Hoạt động hình thành kiến thức, kĩ năng mới

2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu sản phẩm mẫu

a. **Mục tiêu:** Nêu được cấu tạo và các bộ phận chính của điều giấy.

b. **Cách tiến hành**

- Giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc cặp đôi để quan sát, tìm hiểu sản phẩm mẫu và yêu cầu học sinh nêu các bộ phận chính của điều giấy.
- Học sinh thảo luận, trình bày các bộ phận chính của điều giấy; giáo viên nhận xét, kết luận.

c. **Kết luận**

Các bộ phận chính của điều giấy gồm:

- + Thân điều.
- + 2 cánh điều.
- + 2 đuôi ngắn.
- + Đuôi dài.
- + Dây điều.

2.2. Hoạt động 2: Thực hành làm điều giấy

a. **Mục tiêu:** Làm được điều giấy phù hợp với lứa tuổi theo hướng dẫn.

b. Cách tiến hành

+ Chuẩn bị:

– Giáo viên giới thiệu yêu cầu sản phẩm thực hành, vật liệu và dụng cụ tối thiểu cho hoạt động thực hành làm điều giấy theo gợi ý trong SGK.

– Học sinh tìm hiểu yêu cầu sản phẩm thực hành và chuẩn bị vật liệu, dụng cụ thực hành làm điều giấy theo hướng dẫn của giáo viên.

+ Tổ chức thực hành:

– Giáo viên tổ chức nhóm 2 hoặc 4 cho học sinh tìm hiểu các bước làm điều giấy.

– Học sinh tìm hiểu, thảo luận, trình bày; giáo viên kết luận các nội dung các bước.

– Giáo viên thực hiện thao tác mẫu các bước làm điều giấy; học sinh quan sát, thực hiện theo thao tác mẫu của giáo viên.

– Giáo viên cho học sinh thực hành làm điều giấy theo thứ tự các bước; giáo viên quan sát, hướng dẫn chỉnh sửa, lưu ý an toàn trong quá trình học sinh thực hành.

+ Kết thúc thực hành:

– Giáo viên yêu cầu học sinh trưng bày kết quả thực hành; thu gom vật liệu, dụng cụ; vệ sinh vị trí thực hành.

– Học sinh trưng bày và đánh giá sản phẩm thực hành theo hướng dẫn của giáo viên; thu gom vật liệu, dụng cụ; vệ sinh vị trí thực hành.

TT	Tiêu chí	★	★★	★★★
1	Điều có kiểu dáng và kích thước theo mẫu đã chọn.	?	?	?
2	Các mối ghép và dán trên thân điều chắc chắn.	?	?	?
3	Điều cân bằng và bay được trong điều kiện có gió.	?	?	?
4	Trang trí đẹp.	?	?	?

– Giáo viên tổ chức đánh giá kết quả thực hành, nhận xét kết quả thực hành, quá trình tham gia thực hành, an toàn trong thực hành của học sinh.

2.3. Hoạt động 3: Tính toán chi phí làm điều giấy

a. Mục tiêu: Tính toán chi phí cho một chiếc điều giấy tự làm.

b. Cách tiến hành

– Giáo viên yêu cầu học sinh đọc câu lệnh SGK và thực hiện tính toán chi phí mua vật liệu để làm một chiếc điều giấy như mô tả trong SGK.

– Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại tên các vật liệu, dụng cụ để làm một chiếc điều giấy.

– Học sinh nêu dự tính giá thành của từng vật liệu, dụng cụ và tính tổng chi phí mua vật liệu để làm một chiếc điều giấy.

– Giáo viên lưu ý học sinh: để giảm giá thành cho sản phẩm, học sinh cần tính toán kỹ số lượng vật liệu, dụng cụ cần thiết, nên sử dụng tiết kiệm để tránh lãng phí và có thể sử dụng các vật liệu tái chế để bảo vệ môi trường.

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: củng cố kiến thức, kỹ năng đã hình thành và phát triển từ các hoạt động khám phá, thực hành trong bài.

b. Cách tiến hành

– Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát, tìm hiểu hình ảnh trong phần Luyện tập trang 66 SGK và yêu cầu học sinh sắp xếp các hình theo đúng thứ tự các thao tác làm điều giấy.

– Học sinh trả lời, giáo viên bổ sung và kết luận.

4. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài vào thực tiễn cuộc sống để phát triển năng lực học sinh.

b. Cách tiến hành

– Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện nội dung vận dụng ở nhà (ngoài giờ học) và trình bày kết quả vận dụng.

– Học sinh về nhà làm theo hướng dẫn và báo cáo kết quả vào tiết học sau.

5. Hoạt động ghi nhớ

a. Mục tiêu: Ghi nhớ (kết luận) kiến thức chính của bài.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên yêu cầu học sinh trình bày tóm tắt vật liệu và các bước làm điều giấy.
- Học sinh trình bày theo hiểu biết qua bài học (không đọc thuộc lòng theo nội dung ghi nhớ trong SGK); giáo viên bổ sung, kết luận.

IV. ĐÁNH GIÁ

- Giáo viên nhận xét quá trình học tập của học sinh trong lớp.
- Giáo viên đánh giá quá trình học sinh học tập và hướng dẫn học sinh tự đánh giá.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

TT	Tiêu chí	★	★★	★★★
1	Em mô tả các bước làm điều giấy.	?	?	?
2	Em lựa chọn vật liệu và dụng cụ làm điều giấy.	?	?	?
3	Em thực hiện các bước làm điều giấy theo hướng dẫn.	?	?	?
4	Sản phẩm thực hành của nhóm.	?	?	?
5	Em tính toán chi phí cho một chiếc điều giấy tự làm.	?	?	?
6	An toàn và vệ sinh khi thực hành.	?	?	?

DỰ ÁN 2

EM LÀM ĐÈN ÔNG SAO

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức, kỹ năng

Làm được một chiếc đèn ông sao bằng vật liệu có sẵn và thân thiện với môi trường.

2. Phẩm chất và năng lực chung

- *Phẩm chất*: yêu nước, nhân ái, trách nhiệm.
- *Năng lực chung*: tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.

3. Năng lực công nghệ

- Nhận thức công nghệ.
- Sử dụng công nghệ.
- Giao tiếp công nghệ.
- Đánh giá công nghệ.
- Thiết kế kỹ thuật.

II. PHƯƠNG TIỆN – THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK.
- Tranh, ảnh mô tả đèn ông sao và chiếc đèn ông sao mẫu.
- Vật liệu, dụng cụ để làm đèn ông sao.
- Phiếu đánh giá sản phẩm dự án, phiếu tự đánh giá hoạt động cá nhân,...

2. Học sinh

- SGK.
- Vật liệu, dụng cụ để làm đèn ông sao.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động

a. **Mục tiêu**: Tạo động cơ học tập tốt về thực hiện dự án học tập.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên cho học sinh quan sát hình ảnh, đọc nội dung ở phần Mô tả dự án và yêu cầu học sinh nhắc lại yêu cầu của dự án trong phần mô tả.
- Học sinh trình bày yêu cầu dự án, giáo viên trao đổi lại với học sinh nội dung mô tả dự án và trình bày mục tiêu dự án.

2. Hoạt động tổ chức thực hiện dự án

a. Mục tiêu: Tạo nhóm học sinh thực hiện dự án và triển khai nhiệm vụ dự án.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên nêu chủ đề, nhiệm vụ và sản phẩm dự án.
- Học sinh trao đổi với giáo viên và tìm hiểu thêm thông tin dự án trong SGK.
- Giáo viên hướng dẫn thực hiện dự án tại nhà và tạo nhóm học sinh.
- Học sinh lập danh sách nhóm và xây dựng kế hoạch thực hiện dự án.
- Giáo viên kiểm tra, góp ý.

Gợi ý:

- + Phân công cụ thể nhiệm vụ từng thành viên trong nhóm.
- + Nêu các bước thực hiện dự án.
- + Dự kiến thời gian hoàn thành các công đoạn và thời gian hoàn thành dự án.
- + Dự án được thực hiện tại nhà.

3. Hoạt động đánh giá kết quả dự án

a. Mục tiêu

- Đánh giá kết quả dự án.
- Đánh giá quá trình tham gia dự án của học sinh trong các nhóm.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên tổ chức cho học sinh trưng bày sản phẩm (đèn lồng ông sao) và bảng thuyết trình dự án.
- Học sinh giới thiệu về sản phẩm (loại đèn ông sao, đặc điểm, ý nghĩa) và quá trình thực hiện dự án.
- Giáo viên tổ chức cho học sinh nhận xét và đánh giá kết quả của dự án.

IV. ĐÁNH GIÁ

- Giáo viên đánh giá sản phẩm dự án theo mức độ hoàn thành mục tiêu và nhiệm vụ của dự án.
- Giáo viên đánh giá quá trình thực hiện dự án của học sinh trong nhóm.

Gợi ý:

- + Đánh giá từng sản phẩm.
- + Đánh giá quá trình thực hiện dự án của từng thành viên trong nhóm.

ÔN TẬP PHẦN 2

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức, kĩ năng

- Trình bày được tóm tắt những kiến thức đã học về thủ công kĩ thuật.
- Vận dụng những kiến thức đã học trong Phần 2 để trả lời các câu hỏi xoay quanh chủ đề Thủ công kĩ thuật.

2. Phẩm chất và năng lực chung

- *Phẩm chất*: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.
- *Năng lực chung*: tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.

II. PHƯƠNG TIỆN – THIẾT BỊ DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK.
- Phiếu đánh giá học tập.
- Hệ thống câu hỏi ôn tập.

2. Học sinh: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hoạt động khởi động

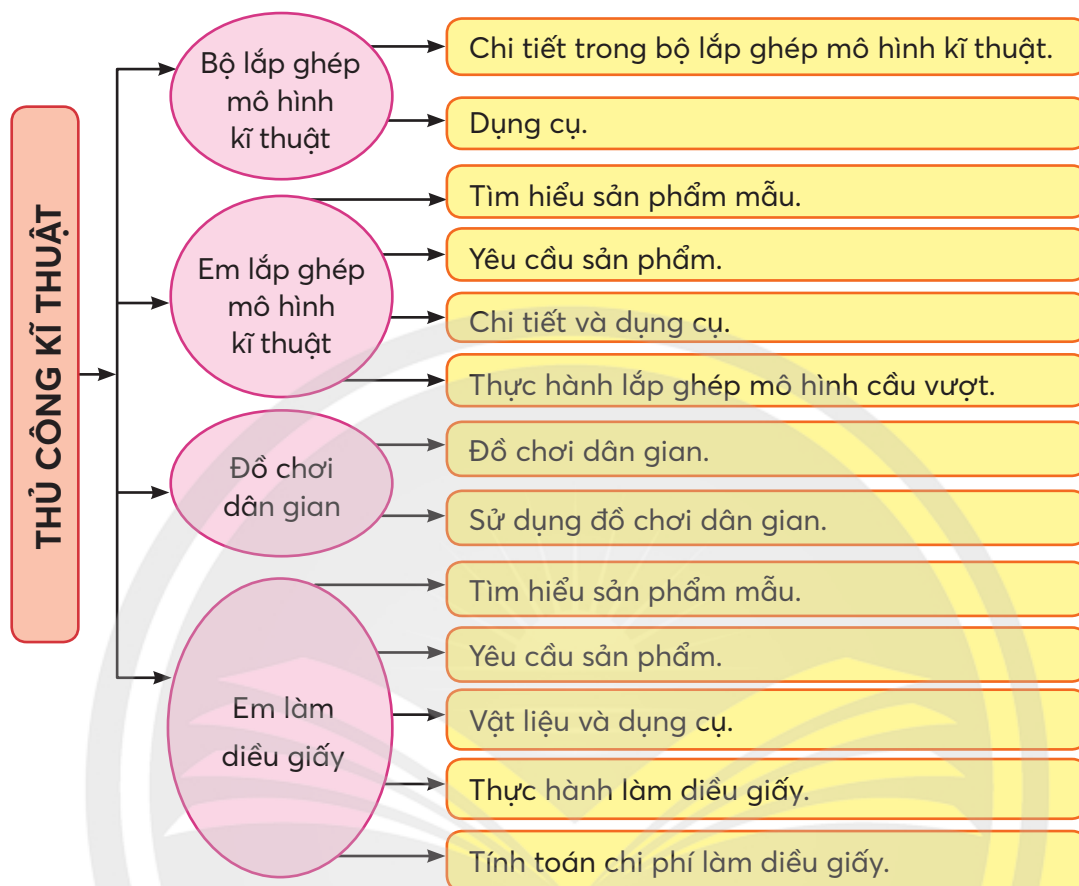
- Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh chuẩn bị vào bài học.
- Cách tiến hành:** Giáo viên cho học sinh xung phong làm quản trò tổ chức cho bạn chơi một trò chơi nhỏ hoặc hát, múa bài hát bất kì.

2. Hoạt động tóm tắt nội dung chính đã học ở Phần 2

- Mục tiêu:** Hệ thống hoá các kiến thức, kĩ năng đã học của Phần 2.
- Cách tiến hành**
 - Giáo viên tổ chức cho học sinh tóm tắt nội dung chính đã học ở Phần 2 theo dạng sơ đồ tư duy và cho ví dụ minh hoạ đối với mỗi nội dung (học sinh có thể ghi tên hoặc vẽ minh hoạ).
 - Học sinh thực hiện sản phẩm theo nhóm, cử đại diện lên trình bày; giáo viên và các nhóm khác nhận xét.

– Giáo viên cùng học sinh rút ra kết luận.

c. Kết luận



3. Hoạt động ôn tập các nội dung cơ bản đã học ở Phần 2

a. Mục tiêu: củng cố, khắc sâu kiến thức của Phần 2.

b. Cách tiến hành

- Giáo viên hướng dẫn cho học sinh trả lời các câu hỏi vận dụng trong SGK.
- Học sinh hệ thống kiến thức bằng sơ đồ hoặc giáo viên có thể tham khảo các bài tập trong vở bài tập.
- Giáo viên hướng dẫn học sinh cùng nhận xét.

IV. ĐÁNH GIÁ

- Giáo viên nhận xét quá trình học tập của học sinh trong lớp.
- Giáo viên đánh giá quá trình học sinh học tập và hướng dẫn học sinh tự đánh giá.

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: HOÀNG THỊ NGÀ – NGUYỄN ÁNH LINH

Trình bày bìa: ĐẶNG NGỌC HÀ

Thiết kế sách: HOÀNG THIẾU MY

Sửa bản in: HOÀNG THỊ NGÀ – NGUYỄN ÁNH LINH

Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

CÔNG NGHỆ 4 – SÁCH GIÁO VIÊN

Mã số: G2HG4C001M23

In.....bản, (QĐ in số....) Khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in:.....

Cơ sở in:.....

Số ĐKXB: 10-2023/CXBIPH/42-2157/GD

Số QĐXB:..... ngày tháng năm 20 ...

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 20....

Mã số ISBN: 978-604-0-35244-6



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 4 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

- | | |
|---|---|
| 1. TIẾNG VIỆT 4 – TẬP MỘT
Sách giáo viên | 8. TIN HỌC 4
Sách giáo viên |
| 2. TIẾNG VIỆT 4 – TẬP HAI
Sách giáo viên | 9. CÔNG NGHỆ 4
Sách giáo viên |
| 3. TOÁN 4
Sách giáo viên | 10. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 4
Sách giáo viên |
| 4. TIẾNG ANH 4 Family and Friends
(National Edition) – Teacher's Guide | 11. ÂM NHẠC 4
Sách giáo viên |
| 5. ĐẠO ĐỨC 4
Sách giáo viên | 12. MĨ THUẬT 4 (BẢN 1)
Sách giáo viên |
| 6. KHOA HỌC 4
Sách giáo viên | 13. MĨ THUẬT 4 (BẢN 2)
Sách giáo viên |
| 7. LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 4
Sách giáo viên | 14. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 4 (BẢN 1)
Sách giáo viên |
| | 15. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 4 (BẢN 2)
Sách giáo viên |

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhũ trên tem để nhận mã số. Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn> và nhập mã số tại biểu tượng chìa khoá.



ISBN 978-604-0-35244-6



9 786040 352446

Giá: đ